

Số: ~~227~~/TTr-UBND

Hà Nội, ngày ~~23~~ tháng 11 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương
ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025
và Quy định một số chính sách, nội dung, mức chi hỗ trợ doanh nghiệp
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

A. VẤN ĐỀ TRÌNH

UBND thành phố Hà Nội trình HĐND Thành phố xem xét, chấp thuận đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 – 2025 và quy định một số chính sách, nội dung, mức chi hỗ trợ doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

B. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;
- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;
- Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;
- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;
- Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;
- Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;

- Thông tư số 05/2019/TT-BKH ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Thông tư số 06/2019/TT-BKH ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua mạng lưới tư vấn viên;
- Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Quyết định số 1362/QĐ-TTg ngày 11/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Kết luận của Thường trực Thành ủy tại phiên họp ngày 16/11/2020 về việc thống nhất chủ trương trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết thông qua Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.
- Tờ trình số 685/TTr-BCSD ngày 18/11/2020 của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố về việc đề nghị ban hành hành Nghị quyết thông qua Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 và quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Căn cứ thực tiễn

Trong những năm gần đây, doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội đã có những bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Số doanh nghiệp thành lập mới liên tục tăng qua các năm, trong đó chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), chiếm 97% trên tổng số doanh nghiệp của Thành phố. Tính đến tháng 10/2020, tổng số DN đăng ký hoạt động trên địa bàn Hà Nội là trên **299 nghìn** doanh nghiệp, trong hơn 4 năm (từ 2016-2020), có khoảng trên **123 nghìn** doanh nghiệp thành lập mới, trong đó chủ yếu là DNNVV (chiếm 97%). Bình quân cứ 35 người dân Thủ đô có 1 doanh nghiệp được đăng ký thành lập, cao gấp 2,4 lần mức bình quân chung của cả nước. Số lượng sản phẩm của khu vực DNNVV tạo ra chiếm khoảng trên 30% tổng sản phẩm; Vốn đầu tư của khu vực DNNVV chiếm 25% tổng số vốn đầu tư của toàn xã hội. Vốn đăng ký bình quân của các DNNVV giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 12-15 tỷ đồng/doanh nghiệp. Cộng đồng doanh nghiệp đã tạo việc làm cho gần 2,5 triệu lao động, mỗi năm tạo thêm khoảng hơn 140.000 việc làm mới. Thu nhập bình quân của người lao động trong các DNNVV của Hà Nội giai đoạn 2016-2020 đạt từ 7-10 triệu đồng/tháng. Khu vực DNNVV đã và đang ngày càng khẳng định vai trò nòng cốt, tiên phong trong công cuộc xây dựng và phát triển Thủ đô.

Từ năm 2016 đến nay, công tác hỗ trợ doanh nghiệp được đặc biệt quan tâm, Chính phủ và Thành phố luôn chú trọng đến công tác phát triển doanh nghiệp, coi “Doanh nghiệp là động lực quan trọng phát triển kinh tế của đất nước”. Đặc biệt là sau khi Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14 ra đời, các cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, trong đó có DNNVV được tập trung hoàn thiện, cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền

điện tử, nền hành chính công hiện đại được tăng cường, góp phần tạo môi trường thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp phát triển.

Năm 2018, nhằm cụ thể hóa các chính sách, giải pháp hỗ trợ được quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV, UBND Thành phố đã trình HĐND ban hành Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 về việc thông qua chủ trương ban hành Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2018-2020 và một số chính sách thuộc Đề án (phê duyệt tại Quyết định số 4665/QĐ-UBND ngày 5/9/2018), trong đó triển khai nhiều chính sách hỗ trợ DNNVV chung và hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp như: Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tín dụng và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho doanh nghiệp; Hỗ trợ về phí, lệ phí và công tác kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi sự; Hỗ trợ mặt bằng sản xuất cho các DNNVV; Hỗ trợ cung cấp thông tin, xúc tiến, mở rộng thị trường; Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao và đổi mới công nghệ; Hỗ trợ thông tin, tư vấn pháp lý về thủ tục thành lập doanh nghiệp; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho các DNNVV và DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

Năm 2019, UBND Thành phố đã trình HĐND ban hành Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 về việc thông qua chủ trương ban hành Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2019-2025 và một số chính sách thuộc Đề án (phê duyệt tại Quyết định số 4889/QĐ-UBND ngày 9/9/2019 của UBND Thành phố Hà Nội), trong đó thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Như vậy, các chính sách hỗ trợ DNNVV quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV giai đoạn 2018 - 2020 đã được thành phố Hà Nội ban hành, triển khai cơ bản đầy đủ và quyết liệt, có tác động tích cực tới sự phát triển doanh nghiệp trên địa bàn, được cộng đồng doanh nghiệp và cơ quan Trung ương (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) ghi nhận. Tuy nhiên, Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2018-2020 (phê duyệt tại Quyết định số 4665/QĐ-UBND) sẽ kết thúc vào **31/12/2020**. Vì vậy, để triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV; Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV và để đảm bảo các chính sách hỗ trợ DNNVV của thành phố Hà Nội được xuyên suốt, liên tục, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy DNNVV phát triển, cần thiết phải xây dựng Đề án **“Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”**.

Tuy nhiên, một số nội dung hỗ trợ tại Luật Hỗ trợ DNNVV; Nghị định số 39/2018/NĐ-CP mới chỉ được quy định về đối tượng, nội dung hỗ trợ, tỷ lệ hỗ trợ nhưng chưa quy định về định mức kinh phí hỗ trợ cụ thể. Đồng thời, tại điểm b, khoản 1, Điều 27, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đảm bảo thống nhất về tính đồng bộ, mục tiêu đối tượng trọng tâm hỗ trợ để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định chủ trương trước khi ra quyết định phê duyệt triển khai Đề án.

Căn cứ điểm h, Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, HĐND cấp tỉnh có quyền hạn: “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên*”. UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết của HĐND thông qua chủ trương ban hành Đề án và quy định các mức chi cụ thể thuộc các nhiệm vụ của Đề án là cần thiết và đúng thẩm quyền.

C. THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

1. Thẩm quyền thông qua về chủ trương

Sau khi Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy chấp thuận chủ trương cho phép trình Nghị quyết, Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã chỉ đạo UBND Thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và hồ sơ theo quy định để trình HĐND Thành phố tại kỳ họp tháng 12 năm 2020.

2. Thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật

Trên cơ sở Tờ trình của UBND Thành phố về việc ban hành Nghị quyết thống nhất chủ trương ban hành Đề án và Quy định một số chính sách, nội dung, mức chi hỗ trợ doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội trình HĐND Thành phố xem xét thông qua Nghị quyết.

Sau khi Nghị quyết được HĐND Thành phố thông qua và ban hành, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

D. TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐÃ THỰC HIỆN

1. Các bước đã thực hiện

- UBND Thành phố đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu xây dựng dự thảo Đề án. Sau khi xây dựng xong dự thảo, UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng hồ sơ trình đề nghị xây dựng và ban hành Nghị quyết; lấy ý kiến góp của các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố; đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của Thành phố, Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp Thành phố.

- Tháng 5/2020, UBND Thành phố đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, cộng đồng doanh nghiệp, hoàn thiện dự thảo Đề án, lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 28/5/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản trả lời số 3518/BKHĐT-PTDN đề nghị UBND thành phố Hà Nội khẩn trương phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án tại địa phương nhằm đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn Thủ đô, đặc biệt trong bối cảnh doanh nghiệp đang gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19.

- Ngày 10/6/2020, Sở Tư pháp đã tổ chức Hội đồng thẩm định và có văn bản thẩm định số 121/BC-STP thống nhất về hồ sơ đề xuất xây dựng Nghị quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Ngày 17/6/2020, Thường trực HĐND Thành phố đã ban hành Văn bản số 202/HĐND-KTNS thống nhất về chủ trương cho phép xây dựng Nghị quyết thông qua chủ trương ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 – 2025 và Quy định một số chính sách, nội dung, mức chi hỗ trợ doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

- Ngày 03/11/2020 Tập thể Lãnh đạo UBND Thành phố đã tổ chức cuộc họp nghe báo cáo đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư và biểu quyết, thống nhất thông qua, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện hồ sơ trình HĐND Thành phố vào kỳ họp tháng 12 năm 2020.

- Ngày 08/11/2020, Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã có Tờ trình số 638-TTr/BCSD báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về dự thảo Nghị quyết và đề nghị chấp thuận chủ trương cho phép trình Nghị quyết.

- Ngày 16/11/2020, Thường trực Thành ủy đã nghe báo cáo về dự thảo Đề án và thống nhất thông qua chủ trương ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025;

- Ngày 18/11/2020, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 290/BC-STP về việc thống nhất đủ điều kiện để trình cơ quan có thẩm quyền ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025 và Quy định một số chính sách, nội dung, mức chi hỗ trợ doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Các bước tiếp theo cần thực hiện

- UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xem xét thông qua chủ trương ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025 và Quy định một số chính sách, nội dung, mức chi hỗ trợ doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố Hà Nội tại kỳ họp tháng 12 năm 2020.

- Sau khi HĐND Thành phố thống nhất thông qua và ban hành Nghị quyết, UBND Thành phố sẽ phê duyệt ban hành Đề án và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

E. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

I. Thông qua chủ trương ban hành Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025, gồm những nội dung cơ bản sau:

1. Mục tiêu của Đề án

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, góp phần cải thiện chỉ số PCI của Thành phố;
- Phấn đấu tốc độ phát triển doanh nghiệp mới bình quân khoảng 10%/năm (bình quân khoảng 30.000 doanh nghiệp mới/năm), giai đoạn 2021-2025 có thêm 150.000 doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn Thành phố;
- Giai đoạn 2021-2025, DNNVV phấn đấu đạt được các chỉ tiêu: (1) Tạo thêm khoảng 1,5 triệu việc làm mới cho người lao động; (2) Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu của khu vực DNNVV chiếm trên 25% tổng kim ngạch xuất khẩu của Thủ đô; (3) Đóng góp trên 40% GRDP và trên 30% ngân sách Thành phố;
- Hỗ trợ ít nhất 500 DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thuộc các ngành: Công nghệ thông tin; Công nghiệp điện tử; Cơ khí chế tạo; Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thành công.

2. Phạm vi của Đề án

- Quy định nguyên tắc, nội dung chính sách, nguồn lực của Thành phố Hà Nội để triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đề án được thực hiện trong giai đoạn từ năm 2021 đến hết năm 2025.

3. Đối tượng của Đề án

- DNNVV theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP được thành lập và hoạt động trên địa bàn Thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác hỗ trợ DNNVV.

4. Nhiệm vụ và các chính sách hỗ trợ của Đề án

Đề án đề xuất **03** nhóm nhiệm vụ và chính sách hỗ trợ DNNVV, cụ thể gồm: (1) *Nhóm nhiệm vụ và chính sách hỗ trợ chung cho các DNNVV*; (2) *Nhóm nhiệm vụ và chính sách hỗ trợ cho hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị*; (3) *Nhóm nhiệm vụ và chính sách hỗ trợ theo cơ chế của thành phố Hà Nội*.

4.1. Nhóm nhiệm vụ và chính sách hỗ trợ chung cho các DNNVV (được quy định cụ thể tại Luật Hỗ trợ DNNVV, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP), gồm:

4.1.1. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Đẩy mạnh cải cách tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp; Thực hiện 100% dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 đối với các TTHC về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đất đai, thuế, hải quan, BHXH... Đến năm 2025 thực hiện 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp gia nhập thị trường.

4.1.2. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng: Đẩy mạnh thực hiện các chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; Hướng dẫn, hỗ trợ các DNNVV tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi từ Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội; Nghiên cứu, triển khai cấp bảo lãnh tín dụng theo quy định hiện hành. Hướng dẫn, hỗ trợ các DNNVV nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng cho doanh nghiệp. Nghiên cứu, hình thành Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV và đẩy mạnh hoạt động bảo lãnh tín dụng cho DNNVV.

4.1.3. Hỗ trợ thuế, kế toán: Hướng dẫn và tuyên truyền trong công tác quản lý thuế, hạch toán và kê khai thuế theo phương pháp đơn giản đối với những doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; phối hợp với đơn vị phần mềm để hỗ trợ DNNVV sử dụng phần mềm kế toán đơn giản.

4.1.4. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất: Bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển các cụm công nghiệp cho DNNVV; khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung cho DNNVV phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

4.1.5. Hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật: Hỗ trợ DNNVV sử dụng hạ tầng, cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp thuộc Nhà nước quản lý: (a) Hỗ trợ mặt bằng nhà xưởng cho các DNNVV tham gia ươm tạo tại các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật; (b) Hỗ trợ sử dụng máy móc, thiết bị cho các DNNVV gia ươm tạo tại các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật nhà nước thuộc thành phố Hà Nội.

4.1.6. Hỗ trợ mở rộng thị trường: Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương; Hỗ trợ cho các DNNVV tham gia kết nối doanh nghiệp quốc tế, hội chợ để tìm kiếm cơ hội kinh doanh, mở rộng thị trường.

4.1.7. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý

- Tư vấn, hỗ trợ miễn phí thủ tục pháp lý về thành lập doanh nghiệp cho các tổ chức, cá nhân; Tổ chức các sự kiện, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo về đăng ký doanh nghiệp, kết nối kinh doanh, kết nối giao thương, hỗ trợ tiếp cận tín dụng, ứng dụng thương mại điện tử; tuyên truyền, cập nhật chính sách cho DNNVV và các nội dung nâng cao năng lực về hội nhập kinh tế quốc tế cho DNNVV.

- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:

4.1.8. Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV (mạng lưới tư vấn viên)

- Hỗ trợ DNNVV tiếp cận mạng lưới tư vấn viên để lựa chọn tư vấn viên hoặc tổ chức tư vấn và dịch vụ tư vấn phù hợp nhu cầu của doanh nghiệp;

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện hợp đồng tư vấn cho DNNVV theo quy định tại Khoản 3, Điều 13, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ, bao gồm:

+ Doanh nghiệp siêu nhỏ được hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không quá 03 triệu đồng một năm.

+ Doanh nghiệp nhỏ được hỗ trợ tối đa 30% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không quá 05 triệu đồng một năm.

+ Doanh nghiệp vừa được hỗ trợ tối đa 10% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không quá 10 triệu đồng một năm.

4.1.9. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV

- Hỗ trợ kinh phí để triển khai các chương trình đào tạo theo Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho các DNNVV và Thông tư 49/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV, bao gồm:

+ Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo khởi sự kinh doanh cho DNNVV; Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu cho các DNNVV do nữ làm chủ; Hỗ trợ 70% kinh phí tổ chức các khóa về quản trị kinh doanh cho các DNNVV; Hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu về kiến thức Giám đốc điều hành doanh nghiệp (CEO) cho Giám đốc và cán bộ quản lý các DNNVV; Hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp cho các DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến; Hỗ trợ 70% kinh phí tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số cho các DNNVV trên địa bàn Thành phố.

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo trực tuyến cho DNNVV: (1) Hỗ trợ 100% kinh phí xây dựng và vận hành hệ thống đào tạo trực tuyến hàng năm để cung cấp các bài giảng, tài khoản miễn phí cho các DNNVV nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; (2) Hỗ trợ 100% kinh phí để xây dựng các bài giảng trực tuyến về khởi sự kinh doanh, quản trị kinh doanh để cung cấp miễn phí cho các DNNVV.

- Hỗ trợ kinh phí để triển khai các chương trình đào tạo nghề miễn phí cho các lao động đang làm việc trong các DNNVV.

4.2. Nhóm nhiệm vụ và chính sách hỗ trợ cho hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp

- Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về trình tự, thủ tục, hồ sơ chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp.

- Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu, miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp; miễn phí thẩm định, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- Miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

- Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế; Miễn, giảm tiền sử dụng đất có thời hạn theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh cho hộ kinh doanh trên địa bàn Hà Nội nhằm trang bị kiến thức và khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Kinh phí hỗ trợ áp dụng theo Thông tư 05/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thông tư 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính.

4.3. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

Nội dung hỗ trợ này tập trung hỗ trợ trọng tâm cho các DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thuộc các ngành sau: Công nghệ thông tin; Lĩnh vực điện tử; Cơ khí chế tạo; Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm, gồm:

4.3.1. Hỗ trợ về đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất

- Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức các khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên biệt tại doanh nghiệp nhưng không quá 30 triệu đồng/khoá đào tạo/năm/doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/năm.

4.3.2. Hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực đáp ứng của DNNVV để tham gia chuỗi cung ứng nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp DNNVV nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

4.3.3. Hỗ trợ về thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường

- Hỗ trợ chi phí thuê gian hàng tại Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước hoặc quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng /doanh nghiệp/năm.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm.

- Hỗ trợ 100% chi phí hợp đồng tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu chuỗi giá trị và cụm liên kết ngành nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm.

4.3.4. Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, hệ thống quản lý nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; hỗ trợ 50% chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; hỗ trợ 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp tự tổ chức đo lường nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật nhưng không quá 20 triệu/sản phẩm/năm/doanh nghiệp.

4.3.5. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng

- Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm chất lượng hàng hoá tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng đặt hàng các cơ sở, viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV nhưng không quá 20 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp.

(Các định mức kinh phí hỗ trợ nêu trên được đề xuất căn cứ theo Chương trình hỗ trợ DNNVV trọng tâm Quốc gia do Bộ KH&ĐT đề xuất đã được khảo sát, thẩm định, phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành)

4.4. Nhóm nhiệm vụ và chính sách hỗ trợ theo cơ chế của Hà Nội

4.4.1. Hỗ trợ phí Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Mức phí hỗ trợ là 100.000 đồng/doanh nghiệp (theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính).

4.4.2. *Hỗ trợ kinh phí chuyển phát nhanh cho doanh nghiệp có nhu cầu nhận kết quả thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp* (đăng ký thành lập mới doanh nghiệp; đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; chuyển đổi loại hình; đăng ký tạm ngừng; đăng ký giải thể; đăng ký hoạt động trở lại; chào bán cổ phần riêng lẻ; cung cấp thông tin cho doanh nghiệp) tại nhà hoặc trụ sở làm việc.

4.4.3. *Hỗ trợ kinh phí dịch vụ chứng thực 01 (một) chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới* sử dụng trong 01 năm đầu hoạt động nhưng không quá 01 triệu đồng/doanh nghiệp;

4.4.4. *Hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử* kèm gói 500 hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp thành lập mới nhưng không quá 01 triệu đồng/1 doanh nghiệp.

4.4.5. *Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn chuyên sâu cho các DNNVV* trong lĩnh vực sản xuất, chế biến trên địa bàn Thành phố. Kinh phí hỗ trợ theo định mức tiêu chuẩn về chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế được quy định tại các văn bản hiện hành của Nhà nước. Kinh phí hỗ trợ theo định mức tiêu chuẩn về chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế áp dụng tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và các văn bản hiện hành của Nhà nước nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/doanh nghiệp/năm.

4.4.6. *Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia tư vấn nhằm duy trì hoạt động tư vấn thường xuyên, chuẩn đoán cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa* trên địa bàn thành phố Hà Nội tại cơ quan đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp. Kinh phí thuê chuyên gia áp dụng theo định mức tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

4.4.7. *Chi nghiên cứu xây dựng sách trắng về doanh nghiệp Hà Nội* thường niên áp dụng theo mức chi quy định tại Nghị quyết 10/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố quy định về nội dung chi, mức chi xây dựng và thực hiện nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án không phải là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhưng có tính chất tương tự; Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.

4.4.8. *Hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên để tổ chức triển khai, quản lý, giám sát và đánh giá công tác hỗ trợ doanh nghiệp* đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ toàn bộ chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV: Mức chi bằng 5% tổng kinh phí ngân sách hỗ trợ DNNVV của cơ quan thực

hiện hoạt động hỗ trợ.

(Chi tiết các chính sách hỗ trợ trong dự thảo Đề án chi tiết)

II. Quy định một số chính sách, nội dung, mức chi hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội

1. Phạm vi điều chỉnh của chính sách:

Nghị quyết này quy định một số chính sách, nội dung, mức chi hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng chính sách:

- Doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Các doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Các hộ kinh doanh đăng ký hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- Các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan đến công tác hỗ trợ doanh nghiệp.

3. Các chính sách hỗ trợ:

3.1. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

**** Hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh***

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực đáp ứng của doanh nghiệp nhỏ và vừa để tham gia chuỗi cung ứng nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

**** Hỗ trợ về thông tin, phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường***

- Hỗ trợ chi phí thuê gian hàng tại Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước hoặc quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng /doanh nghiệp/năm;

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm;

**** Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng***

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, hệ thống quản lý nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp tự tổ chức đo lường nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật nhưng không quá 20 triệu/sản phẩm/doanh nghiệp/năm.

** Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng.*

- Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng không quá 20 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp.

3.2. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp

- Hỗ trợ phí Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Mức phí hỗ trợ là 100.000 đồng/doanh nghiệp (theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính);

- Hỗ trợ kinh phí chuyển phát nhanh cho doanh nghiệp có nhu cầu nhận kết quả thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp tại nhà hoặc trụ sở làm việc. Mức hỗ trợ theo giá cước thực tế của Chi nhánh Tổng công ty Bưu điện Việt Nam - Bưu điện thành phố Hà Nội (đơn vị được chỉ định thực hiện dịch vụ công ích theo Quyết định số 41/2011/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

3.3. Hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Hỗ trợ kinh phí dịch vụ chứng thực 01 (một) chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới sử dụng trong 01 năm đầu hoạt động nhưng không quá 01 triệu đồng/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử kèm gói 500 hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp thành lập mới nhưng không quá 01 triệu đồng/1 doanh nghiệp.

3.4. Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn chuyên sâu cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến. Kinh phí hỗ trợ theo định mức tiêu chuẩn về chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế áp dụng tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và các văn bản hiện hành của Nhà nước nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/doanh nghiệp/năm.

3.5. Hỗ trợ chuyên gia tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia tư vấn nhằm duy trì hoạt động tư vấn thường xuyên, chuẩn đoán cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội tại cơ quan đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp. Kinh phí thuê chuyên gia áp dụng theo định mức tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

3.6. Hỗ trợ thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp

- Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh cho hộ kinh doanh trên địa bàn nhằm trang bị kiến thức và khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Kinh phí hỗ trợ áp dụng theo Thông tư 05/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thông tư 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính;

3.7. Chi nghiên cứu xây dựng sách trắng về doanh nghiệp Hà Nội thường niên áp dụng theo mức chi quy định tại Nghị quyết 10/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố quy định về nội dung chi, mức chi xây dựng và thực hiện nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án không phải là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhưng có tính chất tương tự; Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.

3.8. Chính sách hỗ trợ cho đơn vị đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp

Hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên để tổ chức triển khai, quản lý, giám sát và đánh giá công tác hỗ trợ doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ toàn bộ chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV. Mức chi bằng 5% tổng kinh phí ngân sách hỗ trợ DNNVV của cơ quan thực hiện hoạt động hỗ trợ:

(Chi tiết các chính sách đề xuất tại Phụ lục số 02)

III. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua

1. Dự kiến kinh phí thực hiện

- Dự kiến kinh phí thực hiện Đề án:
- + Kinh phí từ Ngân sách Thành phố: **832,5 tỷ đồng**
- + Kinh phí đối ứng của các tổ chức, cá nhân tham gia: **125,1 tỷ đồng**

(Chi tiết dự toán tại Phụ lục số 01).

- Ngoài kinh phí thực hiện theo dự toán của Đề án, hàng năm các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng dự toán kinh phí cho các hoạt động hỗ trợ DNNVV từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trình UBND Thành phố phê duyệt. Đồng thời, lồng ghép các chương trình hỗ trợ DNNVV khác đã được UBND Thành phố phê duyệt kinh phí thực hiện hàng năm theo kế hoạch của các Sở, ban, ngành Thành phố.

2. Phương thức hỗ trợ và nguồn lực quản lý

- Phương thức hỗ trợ: Đối với các nội dung hỗ trợ của Đề án, Ngân sách Thành phố sẽ cấp kinh phí hỗ trợ từ nguồn chi thường xuyên hàng năm thông qua các sở, ngành chủ trì nhiệm vụ như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...

- Nguồn lực quản lý: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện Đề án, các Sở, ngành liên quan phối hợp triển khai các nhiệm vụ của Đề án.

F. THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Thời gian dự kiến trình HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết về Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và quy định nội dung, mức chi hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố, tại kỳ họp thứ XVIII, HĐND Thành phố vào tháng 12 năm 2020.

G. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Căn cứ Quy chế làm việc của UBND Thành phố, kính trình HĐND Thành phố chấp thuận đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương ban hành Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và quy định nội dung, mức chi hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(Dự thảo Đề án và dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo). / *ph*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND Thành phố;
- Các Sở: KH&ĐT, Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP V.T.Anh; TKBT, KT;
- Lưu: VT, KT. *2*

115

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *SA*



Chu Ngọc Anh
Chu Ngọc Anh

PHỤ LỤC 01:

DỰ TOÁN CHI TIẾT
KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Tờ trình số ~~22~~ /TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Nội dung hỗ trợ	ĐV tính	Số lượng		Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (5 năm)		Đơn vị thực hiện
			1 năm	5 năm		Nguồn NS	KP đối ứng	
I	HỖ TRỢ THEO CƠ CHẾ CỦA TRUNG ƯƠNG					365.281	125.140	
1	Hỗ trợ DNNVV chung					125.281	75.140	
1.1	Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý					12.500	-	
1.1.1	Duy trì, nâng cấp và vận hành Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp của Thành phố	Năm	1	5	1.000	5.000	-	Sở KH&ĐT
1.1.2	Hỗ trợ kinh phí triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV	Năm	1	5	1.500	7.500	-	Sở Tư pháp
1.2	Hỗ trợ tư vấn viên cho DNNVV					7.000	19.333	
1.2.2	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ nhưng không quá 03 triệu đồng/1DN/năm	DN	200	1.000	3	3.000	-	Sở KH&ĐT
1.2.3	Hỗ trợ đa 30% giá trị hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ nhưng không quá 05 triệu đồng/1DN/năm	DN	100	500	5	2.500	5.833	
1.2.4	Hỗ trợ đa 10% giá trị hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp vừa nhưng không quá 10 triệu đồng/DN/năm	DN	30	150	10	1.500	13.500	
1.3	Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực		6.000	30.000		105.781	55.807	

1.3.1	Hỗ trợ 100% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo khởi sự kinh doanh cho các DNNVV. Kinh phí hỗ trợ theo TT05/TT-BKHĐT; TT 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019.	Học viên	2.000	10.000	0,91	9.050	-	Sở KH&ĐT
1.3.2	Hỗ trợ 70% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh cho các DNNVV. Kinh phí hỗ trợ theo TT05/TT-BKHĐT; TT 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019.	Học viên	4.000	20.000	1,13	22.520	9.652	Sở KH&ĐT
1.3.3	Hỗ trợ 100% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu cho các DNNVV do nữ làm chủ. Kinh phí hỗ trợ theo TT05/TT-BKHĐT; TT 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019.	Học viên	100	500	19,680	9.840	-	Sở KH&ĐT
1.3.4	Hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu về kiến thức Giám đốc điều hành doanh nghiệp (CEO) cho các DNNVV. Kinh phí hỗ trợ theo TT05/TT-BKHĐT; TT 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019.	Học viên	300	1.500	17,93	26.895	26.895	Sở KH&ĐT
1.3.5	Hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế biến. Kinh phí hỗ trợ theo TT05/TT-BKHĐT; TT 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019	DN	50	250	50	12.500	12.500	Sở KH&ĐT
1.3.6	Hỗ trợ 100% kinh phí xây dựng, vận hành hệ thống đào tạo trực tuyến và xây dựng bài giảng trực tuyến	Năm	1	5	2.000	10.000	-	Sở KH&ĐT
1.3.7	Hỗ trợ 70% kinh phí triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số cho các DNNVV	Học viên	2.560	12.800	1,17	14.976	6.760	Sở KH&ĐT
2	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị					240.000	50.000	

2.1	Hỗ trợ về đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất					15.000	15.000	
	Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức các khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên biệt tại doanh nghiệp nhưng không quá 30 triệu đồng/khoá đào tạo/năm/doanh nghiệp	DN	100	500	30	15.000	15.000	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.2	Hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh					65.000	-	
2.2.1	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực đáp ứng của DNNVV để tham gia chuỗi cung ứng nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.	DN	100	500	30	15.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.2.2	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp DNNVV nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp	DN	100	500	100	50.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.3	Hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường					50.000	-	
2.3.1	Hỗ trợ chi phí thuê gian hàng tại Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước hoặc quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/lần/doanh nghiệp/năm	DN	100	500	50	25.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.3.2	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, bí mật kinh doanh nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/DN/năm	DN	100	500	30	15.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.3.3	Hỗ trợ 100% chi phí hợp đồng tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu chuỗi giá trị và cụm liên kết ngành nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm.	DN	100	500	20	10.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT

2.4	Tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng					65.000	5.000	
2.4.1	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, hệ thống quản lý nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm.	DN	100	500	50	25.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.4.2	Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; hỗ trợ 50% chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; hỗ trợ 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/lần/doanh nghiệp/năm.	DN	100	500	10	5.000	5.000	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.4.3	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp tự tổ chức đo lường nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm.	DN	100	500	50	25.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.4.4	Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật nhưng không quá 20 triệu/sản phẩm/doanh nghiệp/năm	DN	100	500	20	10.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.5	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng					45.000	30.000	
2.5.1	Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp	DN	100	500	30	15.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.5.2	Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm chất lượng hàng hoá tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp	DN	100	500	10	5.000	5.000	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT

2.5.3	Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng đặt hàng các cơ sở, viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp	DN	100	500	30	15.000	15.000	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.5.4	Hỗ trợ 50% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV nhưng không quá 20 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp	DN	100	500	20	10.000	10.000	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
II	HỖ TRỢ DNNVV THEO CƠ CHẾ CỦA THÀNH PHỐ					420.450	-	-
1	Hỗ trợ phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 5/8/2019 của Bộ Tài chính.	DN	53.000	265.000	0,10	26.500	-	Sở KH&ĐT
2	Hỗ trợ kinh phí chuyển trả kết quả TTHC về đăng ký doanh nghiệp tại nhà thông qua dịch vụ bưu chính (áp dụng theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND Thành phố ngày 5/7/2018 của HĐND Thành phố)	DN	75.000	375.000	0,03	11.250	-	Sở KH&ĐT
3	Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì 01 (một) chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trong 01 năm đầu hoạt động nhưng không quá 01 triệu đồng/doanh nghiệp.	DN	30.000	150.000	1,0	150.000	-	Sở KH&ĐT
4	Hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử kèm gói 500 hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp thành lập mới nhưng không quá 01 triệu đồng/1 doanh nghiệp.	DN	30.000	150.000	1,0	150.000	-	Sở KH&ĐT
5	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn chuyên sâu cho các DNNVV sản xuất, chế biến, chế tạo thuộc các lĩnh vực: Công nghệ thông tin, Linh kiện điện tử, Cơ khí chế tạo, Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm. Kinh phí hỗ trợ theo tiêu chuẩn về chuyên gia tư vấn cao cấp trong nước và quốc tế theo các quy định hiện hành của Nhà nước (ước tính khoảng 200	DN	50	250	200	50.000	-	Sở KH&ĐT

	triệu đồng/1DN)							
6	Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia cao cấp nhằm duy trì hoạt động tư vấn thường xuyên cho các DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội	Năm	1	5	2.000	10.000	-	Sở KH&ĐT
7	Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo bồi dưỡng kiến thức về khởi sự kinh doanh cho hộ kinh doanh. Kinh phí hỗ trợ theo TT05/TT-BKHĐT; TT 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019.	Hộ KD	4.000	20.000	1,14	22.700	-	Sở KH&ĐT
III	KINH PHÍ QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN					46.787	-	
1	Chi hoạt động của Cơ quan thường trực Đề án	Năm	1	5	500	2.500	-	
2	Kinh phí tổ chức triển khai, quản lý, giám sát Đề án (5%)	Năm	1	5	5%	39.524	-	
3	Xây dựng và phát hành sách trắng về doanh nghiệp hàng năm	năm	1	5	1.000	5.000	-	
	Tổng cộng (I+II+III)					832.518	125.140	-

PHỤ LỤC 02:

GIẢI TRÌNH CÁC CHÍNH SÁCH ĐỀ XUẤT
TRONG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
(Kèm theo Tờ trình số 224/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Nội dung chính sách	Căn cứ đề xuất	Nội dung hỗ trợ và mức chi Trung ương đã quy định	Nội dung hỗ trợ và mức chi của Đề án
I	CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO QUY CƠ CHẾ TW (Đã quy định cụ thể nội dung hỗ trợ, tỷ lệ hỗ trợ tại Luật Hỗ trợ DNNVV và Nghị định 39/2018/NĐ-CP nhưng chưa quy định mức chi hỗ trợ cụ thể, HĐND Thành phố cần quy định mức chi)			
1	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên ngành chuỗi giá trị			
1.1	Hỗ trợ về đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất			
	Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức các khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên biệt tại doanh nghiệp nhưng không quá 30 triệu đồng/khóa đào tạo/DN/năm.	- Khoản 2, Điều 19, Luật Hỗ trợ DNNVV số 04. - Khoản 1, Điều 24, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	Hỗ trợ 50% chi phí đối với các khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên biệt tại hiện trường nhưng không quá 30 triệu đồng trên 01 khóa đào tạo cho một doanh nghiệp và không quá 01 khóa đào tạo trên năm.	Theo báo giá thực tế của các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn (đã được Bộ KH&ĐT khảo sát và thẩm định để xây dựng dự toán kinh phí, mức chi cho Chương trình Hỗ trợ DNNVV trọng tâm Quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại thời điểm tháng 9/2020)
1.2	Hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh			
1.2.1	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực đáp ứng của DNNVV để tham gia chuỗi cung ứng nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/DN	- Khoản 2, Điều 19, Luật Hỗ trợ DNNVV số 04. - Khoản 2, Điều 24, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	- Luật Hỗ trợ DNNVV quy định về nội dung hỗ trợ; - Nghị định 39/2018/NĐ-CP đã quy định cụ thể về tỷ lệ hỗ trợ nhưng không quy định kinh phí hỗ trợ cụ thể.	Theo báo giá thực tế của các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn (đã được Bộ KH&ĐT khảo sát và thẩm định để xây dựng dự toán kinh phí, mức chi cho Chương trình Hỗ trợ DNNVV trọng tâm Quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại thời điểm tháng 9/2020)

TT	Nội dung chính sách	Căn cứ đề xuất	Nội dung hỗ trợ và mức chi Trung ương đã quy định	Nội dung hỗ trợ và mức chi của Đề án
1.2.2	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp DNNVV nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi nhưng không quá 100 triệu đồng/HĐ/DN/năm	- Khoản 2, Điều 19, Luật Hỗ trợ DNNVV số 04. - Khoản 2, Điều 24, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	- Luật Hỗ trợ DNNVV quy định về nội dung hỗ trợ; - Nghị định 39/2018/NĐ-CP đã quy định cụ thể về tỷ lệ hỗ trợ nhưng không quy định kinh phí hỗ trợ cụ thể.	Theo báo giá thực tế của các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn (đã được Bộ KH&ĐT khảo sát và thẩm định để xây dựng dự toán kinh phí, mức chi cho Chương trình Hỗ trợ DNNVV trọng tâm Quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại thời điểm tháng 9/2020)
1.3	Hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường			
1.3.1	Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng tại Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước hoặc quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/lần/doanh nghiệp/năm	- Khoản 2, Điều 19, Luật Hỗ trợ DNNVV số 04. - Khoản 3, Điều 24, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	- Luật Hỗ trợ DNNVV quy định về nội dung hỗ trợ; - Nghị định 39/2018/NĐ-CP đã quy định cụ thể về tỷ lệ hỗ trợ nhưng không quy định kinh phí hỗ trợ cụ thể.	Theo báo giá thực tế của các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn (đã được Bộ KH&ĐT khảo sát và thẩm định để xây dựng dự toán kinh phí, mức chi cho Chương trình Hỗ trợ DNNVV trọng tâm Quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại thời điểm tháng 9/2020)
1.3.2	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về phát triển thương hiệu thông qua việc khai thác giá trị nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm	- Khoản 2, Điều 19, Luật Hỗ trợ DNNVV số 04. - Khoản 3, Điều 24, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	- Luật Hỗ trợ DNNVV quy định về nội dung hỗ trợ; - Nghị định 39/2018/NĐ-CP đã quy định cụ thể về tỷ lệ hỗ trợ nhưng không quy định kinh phí hỗ trợ cụ thể.	Theo báo giá thực tế của các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn (đã được Bộ KH&ĐT khảo sát và thẩm định để xây dựng dự toán kinh phí, mức chi cho Chương trình Hỗ trợ DNNVV trọng tâm Quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại thời điểm tháng 9/2020)
1.3.3	Hỗ trợ 100% chi phí hợp đồng tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu chuỗi giá trị và cụm liên kết	- Khoản 2, Điều 19, Luật Hỗ trợ DNNVV số 04. - Khoản 3, Điều 24, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	- Luật Hỗ trợ DNNVV quy định về nội dung hỗ trợ; - Nghị định 39/2018/NĐ-CP đã quy định cụ thể về tỷ	Theo báo giá thực tế của các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn (đã được Bộ KH&ĐT khảo sát và thẩm định để xây dựng dự toán

TT	Nội dung chính sách	Căn cứ đề xuất	Nội dung hỗ trợ và mức chi Trung ương đã quy định	Nội dung hỗ trợ và mức chi của Đề án
	ngành. Kinh phí hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/DN/năm		lệ hỗ trợ nhưng không quy định kinh phí hỗ trợ cụ thể.	kinh phí, mức chi cho Chương trình Hỗ trợ DNNVV trọng tâm Quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại thời điểm tháng 9/2020)
1.4	<i>Tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng</i>			
1.4.1	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, hệ thống quản lý nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp	- Khoản 2, Điều 19, Luật Hỗ trợ DNNVV số 04. - Khoản 4, Điều 24, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	- Luật Hỗ trợ DNNVV quy định về nội dung hỗ trợ; - Nghị định 39/2018/NĐ-CP đã quy định cụ thể về tỷ lệ hỗ trợ nhưng không quy định kinh phí hỗ trợ cụ thể.	Theo báo giá thực tế của các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn (đã được Bộ KH&ĐT khảo sát và thẩm định để xây dựng dự toán kinh phí, mức chi cho Chương trình Hỗ trợ DNNVV trọng tâm Quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại thời điểm tháng 9/2020)
1.4.2	Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; hỗ trợ 50% chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; hỗ trợ 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/lần/năm/DN	- Khoản 2, Điều 19, Luật Hỗ trợ DNNVV số 04. - Khoản 4, Điều 24, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	Giảm 50% phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; giảm 50% phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; giảm 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng trên 01 lần thử và không quá 01 lần trên năm;	Đề xuất mức chi hỗ trợ theo quy định Điểm c, tại Khoản 4, Điều 24, Nghị định 39/2018/NĐ-CP.
1.4.3	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp tự tổ chức đo lường nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm	- Khoản 2, Điều 19, Luật Hỗ trợ DNNVV số 04. - Khoản 4, Điều 24, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	- Luật Hỗ trợ DNNVV quy định về nội dung hỗ trợ; - Nghị định 39/2018/NĐ-CP đã quy định cụ thể về tỷ	Theo báo giá thực tế của các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn (đã được Bộ KH&ĐT khảo sát và thẩm định để xây dựng dự toán

TT	Nội dung chính sách	Căn cứ đề xuất	Nội dung hỗ trợ và mức chi Trung ương đã quy định	Nội dung hỗ trợ và mức chi của Đề án
			lệ hỗ trợ nhưng không quy định kinh phí hỗ trợ cụ thể.	kinh phí, mức chi cho Chương trình Hỗ trợ DNNVV trọng tâm Quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại thời điểm tháng 9/2020)
1.5	<i>Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng</i>			
1.5.1	Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Kinh phí hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/lần/năm	- Khoản 2, Điều 19, Luật Hỗ trợ DNNVV số 04. - Khoản 5, Điều 24, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	- Luật Hỗ trợ DNNVV quy định về nội dung hỗ trợ; - Nghị định 39/2018/NĐ-CP đã quy định cụ thể về tỷ lệ hỗ trợ nhưng không quy định kinh phí hỗ trợ cụ thể.	Theo báo giá thực tế của các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn (đã được Bộ KH&ĐT khảo sát và thẩm định để xây dựng dự toán kinh phí, mức chi cho Chương trình Hỗ trợ DNNVV trọng tâm Quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại thời điểm tháng 9/2020)
1.5.2	Hỗ trợ 50% phí thử nghiệm về chất lượng hàng hóa tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan nhà nước quản lý nhưng không quá 10 triệu đồng/lần/doanh nghiệp/năm	- Khoản 2, Điều 19, Luật Hỗ trợ DNNVV số 04. - Khoản 5, Điều 24, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	Giảm 50% phí thử nghiệm về chất lượng hàng hóa tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan quản lý nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng trên 01 lần thử và không quá 01 lần trên năm	Đề xuất mức chi hỗ trợ theo quy định Điểm c, tại Khoản 5, Điều 24, Nghị định 39/2018/NĐ-CP.
1.5.3	Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng đặt hàng các cơ sở viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng/lần/DN/năm.	- Khoản 2, Điều 19, Luật Hỗ trợ DNNVV số 04. - Khoản 5, Điều 24, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng đặt hàng các cơ sở viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng trên 01 lần và không quá 01 lần trên năm.	Đề xuất mức chi hỗ trợ theo quy định Điểm d, tại Khoản 5, Điều 24, Nghị định 39/2018/NĐ-CP.
1.5.4	Hỗ trợ 50% chi phí sử dụng trang	- Khoản 2, Điều 19, Luật	- Luật Hỗ trợ DNNVV quy	Theo báo giá thực tế của các đơn

TT	Nội dung chính sách	Căn cứ đề xuất	Nội dung hỗ trợ và mức chi Trung ương đã quy định	Nội dung hỗ trợ và mức chi của Đề án
	thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV nhưng không quá 20 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp	Hỗ trợ DNNVV số 04. - Khoản 5, Điều 24, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP.	định về nội dung hỗ trợ; - Nghị định 39/2018/NĐ-CP đã quy định cụ thể về tỷ lệ hỗ trợ nhưng không quy định kinh phí hỗ trợ cụ thể.	vì cung cấp dịch vụ tư vấn (đã được Bộ KH&ĐT khảo sát và thẩm định để xây dựng dự toán kinh phí, mức chi cho Chương trình Hỗ trợ DNNVV trọng tâm Quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại thời điểm tháng 9/2020)
II	CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THEO CƠ CHẾ HÀ NỘI			
1	Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện TTHC về đăng ký doanh nghiệp			
1.1	Hỗ trợ 100% phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.	Mục đích: Khuyến khích doanh nghiệp thành lập mới, hộ kinh doanh chuyển đổi thành DN, thúc đẩy các dịch vụ liên kết nhằm tiến tới dịch vụ công mức độ 4.	Đề xuất tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ doanh nghiệp mới, doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh được quy định tại Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 5/7/2018 và	Đề xuất mức chi hỗ trợ theo quy định tại Thông tư số 49/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính
1.2	Hỗ trợ kinh phí chuyển phát nhanh cho doanh nghiệp có nhu cầu nhận kết quả thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp (đăng ký thành lập mới doanh nghiệp; đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; chuyển đổi loại hình; đăng ký tạm ngừng; đăng ký giải thể; đăng ký hoạt động trở lại; chào bán cổ phần riêng lẻ; cung cấp thông tin cho doanh nghiệp) tại nhà hoặc trụ sở làm việc	Mục đích: Tích hợp các TTHC về đăng ký doanh nghiệp, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh.	Đề xuất tương tự chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới nhưng mở rộng đối tượng là toàn bộ doanh nghiệp thực hiện thủ tục về đăng ký doanh nghiệp tại Sở KH&ĐT (quy định tại NQ 04/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 15/4/2020 của HĐND Thành phố Hà Nội về hỗ trợ trả kết quả cho DN ứng phó với đại dịch Covid-19.	Đề xuất mức chi hỗ trợ bằng mức hỗ trợ cho doanh nghiệp thành lập mới về kinh phí chuyển trả kết quả cho doanh nghiệp tại nhà được quy định tại Phụ lục 4, Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND của HĐND Thành phố HN ngày 5/7/2018 (theo giá cước thực tế của Chi nhánh Tổng công ty Bưu điện Việt Nam - Bưu điện TP Hà Nội)

TT	Nội dung chính sách	Căn cứ đề xuất	Nội dung hỗ trợ và mức chi Trung ương đã quy định	Nội dung hỗ trợ và mức chi của Đề án
2	Hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số trong các DNNVV			
2.1	Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì 01 một chữ ký số trong 01 năm đầu cho doanh nghiệp thành lập mới nhưng không quá 01 triệu đồng/doanh nghiệp	Mục đích: Khuyến khích doanh nghiệp thành lập mới, hộ kinh doanh chuyển đổi thành DN và thúc đẩy chuyển đổi số trong các DNNVV	Đề xuất mới (Tham khảo một số tỉnh đã thực hiện chính sách này như: Quảng Ninh, Yên Bái, Hà Tĩnh...)	Theo báo giá thực tế của một số đơn vị cung cấp dịch vụ tại thời điểm tháng 9/2020.
2.2	Hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử kèm gói 500 hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp thành lập mới nhưng không quá 01 triệu đồng/1 doanh nghiệp.	Mục đích: Khuyến khích doanh nghiệp thành lập mới, hộ kinh doanh chuyển đổi thành DN và thúc đẩy chuyển đổi số trong các DNNVV	Đề xuất mới (Tham khảo một số tỉnh đã thực hiện chính sách này như: Quảng Ninh, Yên Bái, Hà Tĩnh...)	Theo báo giá thực tế của một số đơn vị cung cấp dịch vụ tại thời điểm tháng 9/2020.
3	Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho các DNNVV sản xuất, chế biến			
	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn chuyên sâu cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến được lựa chọn thuộc các ngành: Công nghệ thông tin; Lĩnh kiện điện tử; Cơ khí chế tạo; Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm. Kinh phí hỗ trợ theo định mức tiêu chuẩn về chuyên gia tư vấn cao cấp trong nước và quốc tế tại các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước.	Mục đích: Hỗ trợ tư vấn phát triển doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên như: Công nghệ thông tin; Lĩnh kiện điện tử; Cơ khí chế tạo; Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.	Tham khảo chính sách hỗ trợ DNNVV sản xuất chế biến theo dự án linkSME do Cục phát triển doanh nghiệp triển khai thực hiện với sự tài trợ của Chính phủ Mỹ.	Áp dụng kinh phí hỗ trợ cho chuyên gia quy định tại Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 và các quy định của pháp luật hiện hành.
4	Hỗ trợ chuyên gia tư vấn cho các DNNVV			

TT	Nội dung chính sách	Căn cứ đề xuất	Nội dung hỗ trợ và mức chi Trung ương đã quy định	Nội dung hỗ trợ và mức chi của Đề án
	Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia tư vấn nhằm duy trì hoạt động tư vấn thường xuyên tại cơ quan đầu mối về hỗ trợ DNNVV để hỗ các DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội.	Mục đích: Hình thành và duy trì thường xuyên mạng lưới chuyên gia cao cấp tại cơ quan đầu mối về hỗ trợ DNNVV tại địa phương nhằm chuẩn đoán về sức khỏe, năng lực doanh nghiệp, hỗ trợ nâng cao năng lực cho DNNVV	Tham khảo chính sách hỗ trợ của Nhật Bản về chuyên gia tình nguyện của Nhật Bản (do JICA hỗ trợ Cục phát triển DN triển khai các chính sách thí điểm về tư vấn cho DNNVV)	Áp dụng kinh phí thuê chuyên gia quy định tại TT số 02/2015/BLĐTBXH ngày 12/01/2015 và các quy định của pháp luật hiện hành.
5	Hỗ trợ thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp			
	Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo bồi dưỡng kiến thức về khởi sự kinh doanh cho hộ kinh doanh	Mục đích: Khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành DN.	Đề xuất chính sách hỗ trợ những hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi thành doanh nghiệp theo cơ chế riêng của Hà Nội để khuyến khích, nâng cao kiến thức khởi nghiệp cho Hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.	Đề xuất mức chi hỗ trợ tương tự quy định mức chi hỗ trợ đào tạo kiến thức khởi sự kinh doanh quy định tại Nghị định 39/2018/NĐ-CP, Thông tư 05/2019/TT-BTC và Thông tư 49/2019/TT-BTC
6	Hỗ trợ kinh phí triển khai, quản lý, giám sát các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp cho đơn vị đầu mối thực hiện công tác hỗ trợ doanh nghiệp			
	Hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên tổ chức triển khai, thực hiện, quản lý, giám sát, đánh giá các nội dung, chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Mức hỗ trợ bằng 5% tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp được giao cho đơn vị chủ trì	- Thông tư 49/2019/TT-BTC hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho các DNNVV. - Dự thảo Chương trình Hỗ trợ DNNVV trọng tâm	- Thông tư 49/2019/TT-BTC quy định kinh phí quản lý, giám sát thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho các DNNVV bằng 3%/tổng kinh phí triển khai nhiệm vụ đào tạo cho DNNVV (đối tượng: Tất cả các cơ quan triển khai	- Dự thảo đề xuất mức bố trí ngân sách bằng 5% tổng kinh phí ngân sách hỗ trợ doanh nghiệp của cơ quan thực hiện hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp (đối tượng là các doanh nghiệp tự chủ 100% ngân sách chi thường xuyên) - Để đảm bảo kinh phí triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp

TT	Nội dung chính sách	Căn cứ đề xuất	Nội dung hỗ trợ và mức chi Trung ương đã quy định	Nội dung hỗ trợ và mức chi của Đề án
	nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp.	Quốc gia đang trình Thủ tướng Chính phủ.	nhiệm vụ đào tạo nguồn lực nhân cho các DNNVV) - Chương trình Hỗ trợ DNNVV trọng tâm Quốc gia quy định: “ <i>Kinh phí thực hiện các hoạt động quản lý, đánh giá tình hình triển khai với mức chi không quá 10% tổng kinh phí ngân sách chi thường xuyên để thực hiện Chương trình</i> ”.	cho các đơn vị sự nghiệp tự chủ 100% ngân sách chi thường xuyên, dự thảo Đề án đề xuất mức phù hợp bằng 5% tổng kinh phí ngân sách hỗ trợ doanh nghiệp của cơ quan thực hiện hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp. (Tham khảo định mức kinh phí quản lý giám sát thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho các DNNVV và Chương trình hỗ trợ DNNVV trọng tâm Quốc gia của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)
7	Chi nghiên cứu xây dựng Sách trắng			
	Chi nghiên cứu xây dựng Sách trắng áp dụng theo mức chi quy định tại Thông tư 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN; Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố Hà Nội.	- Chỉ đạo của đ/c Bí thư Thành ủy tại Hội nghị với Ban cán sự Đảng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 24/9/2020; - Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố số 4373/UBND-KT ngày 10/9/2020.	Tham khảo Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam do Bộ Kế hoạch và Đầu tư phát hành từ các năm 2018 đến nay.	Áp dụng theo mức chi quy định tại Phụ lục 01 Nghị quyết 10/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố quy định mức chi xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án không phải là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhưng có tính chất tương tự; Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính

Số: /2020/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua chủ trương ban hành Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa
giai đoạn 2021-2025 và quy định một số chính sách, nội dung, mức chi hỗ
trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 18**

(Từ ngày /12/2020 đến ngày /12/2020)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền
địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

*Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2019/TT-BKH ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch
và Đầu tư hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và
vừa;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BKH ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch
và Đầu tư hướng dẫn quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới tư vấn viên,
hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua mạng lưới tư vấn viên;*

*Căn cứ Thông tư 49/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính
hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển
nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Thông tư 54/2019/TT-BTC ngày 21/8/2019 của Bộ Tài chính
hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp
nhỏ và vừa sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ
Lao động Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn
trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình
thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính
quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc*

điều tra, thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2020 của UBND Thành phố đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua chủ trương ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 – 2025 và Quy định một số chính sách, nội dung, mức chi hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày...../11/2020 của Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND Thành phố; Báo cáo giải trình số...../BC-UBND ngày/11/2020 của UBND Thành phố; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu HĐND Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua chủ trương ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025 với các mục tiêu như sau:

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Trung ương và Thành phố nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, ổn định để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội phát triển;
- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Phấn đấu đến năm 2025 đạt 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp gia nhập thị trường, góp phần cải thiện chỉ số PCI của Thành phố;
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa, phấn đấu tốc độ phát triển doanh nghiệp mới bình quân khoảng 10%/năm (bình quân khoảng 30.000 doanh nghiệp mới/năm), phấn đấu trong giai đoạn 2021-2025 Thành phố có thêm 150.000 doanh nghiệp thành lập mới;
- Giai đoạn 2021-2025, doanh nghiệp nhỏ và vừa phấn đấu đạt được các chỉ tiêu: (1) Tạo thêm khoảng 1,5 triệu việc làm mới cho người lao động; (2) Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu của khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm trên 25% tổng kim ngạch xuất khẩu của Thủ đô; (3) Đóng góp trên 40% GRDP và trên 30% ngân sách Thành phố;
- củng cố, nâng cấp các mô hình sản xuất tập trung, liên kết sản xuất hiện có để phát triển hình thành khoảng 10 cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thuộc 5 ngành tiềm năng gồm: Công nghệ thông tin; Công nghiệp điện tử; Cơ khí chế tạo; Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm;
- Hỗ trợ ít nhất 500 doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thuộc các ngành: Công nghệ thông tin; Công nghiệp điện tử; Cơ khí chế tạo; Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thành công.

Điều 2. Quy định một số chính sách, nội dung, mức chi hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chính sách, nội dung, mức chi hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

- Doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Các doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Các hộ kinh doanh đăng ký hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp.

3. Các chính sách hỗ trợ

3.1. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

a) Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến tập trung vào 05 ngành tiềm năng sau: Công nghệ thông tin; Công nghiệp điện tử; Cơ khí chế tạo; Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm.

b) Điều kiện tham gia: Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến được hỗ trợ nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau:

(1) Tạo ra sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về chất lượng và giá thành;

(2) Có đổi mới sáng tạo về quy trình công nghệ, vật liệu, linh kiện, máy móc, thiết bị.

c) Phương thức lựa chọn: Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thuộc 05 ngành trên được lựa chọn tham gia Đề án theo một trong các phương thức sau:

(1) Có hợp đồng hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp dẫn dắt trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

(2) Có hợp đồng mua chung nguyên vật liệu đầu vào.

(3) Có hợp đồng bán chung sản phẩm.

(4) Cùng xây dựng và sử dụng thương hiệu vùng.

c) Nội dung và mức hỗ trợ:

* *Hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh*

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực đáp ứng của doanh nghiệp nhỏ và vừa để tham gia chuỗi cung ứng nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

** Hỗ trợ về thông tin, phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường*

- Hỗ trợ chi phí thuê gian hàng tại Hội trợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước hoặc quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng /doanh nghiệp/năm;

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm;

** Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng*

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, hệ thống quản lý nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp tự tổ chức đo lường nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật nhưng không quá 20 triệu/sản phẩm/doanh nghiệp/năm.

** Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng*

- Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng không quá 20 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp.

d) Phương thức thực hiện: Ngân sách Thành phố hỗ trợ thông qua các đơn vị đầu mối được giao nhiệm vụ để triển khai thực hiện theo quy định.

3.2. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Nội dung và mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ phí Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Mức phí hỗ trợ là 100.000 đồng/doanh nghiệp (theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính);

- Hỗ trợ kinh phí chuyển phát nhanh cho doanh nghiệp có nhu cầu nhận kết quả thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp tại nhà hoặc trụ sở làm

việc. Mức hỗ trợ theo giá cước thực tế của Chi nhánh Tổng công ty Bưu điện Việt Nam - Bưu điện thành phố Hà Nội (đơn vị được chỉ định thực hiện dịch vụ công ích theo Quyết định số 41/2011/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Phương thức thực hiện: Ngân sách Thành phố hỗ trợ thông qua các đơn vị đầu mối được giao nhiệm vụ để triển khai thực hiện theo quy định.

3.3. Hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Nội dung và mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ kinh phí dịch vụ chứng thực 01 (một) chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới sử dụng trong 01 năm đầu hoạt động nhưng không quá 01 triệu đồng/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử kèm gói 500 hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp thành lập mới nhưng không quá 01 triệu đồng/1 doanh nghiệp.

c) Phương thức thực hiện: Ngân sách Thành phố hỗ trợ thông qua các đơn vị đầu mối được giao nhiệm vụ để triển khai thực hiện theo quy định.

3.4. Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thuộc thành phố Hà Nội.

b) Nội dung và mức hỗ trợ:

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn chuyên sâu cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến. Kinh phí hỗ trợ theo định mức tiêu chuẩn về chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế áp dụng tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và các văn bản hiện hành của Nhà nước nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/doanh nghiệp/năm.

c) Phương thức thực hiện: Ngân sách Thành phố hỗ trợ thông qua đơn vị đầu mối được giao nhiệm vụ để triển khai thực hiện theo quy định.

3.5. Hỗ trợ chuyên gia tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Đối tượng hỗ trợ: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia tư vấn nhằm duy trì hoạt động tư vấn thường xuyên, chuẩn đoán cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội tại cơ quan đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp. Kinh phí thuê chuyên gia áp dụng theo định mức tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định

mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

c) Phương thức thực hiện: Ngân sách Thành phố hỗ trợ thông qua đơn vị đầu mối được giao nhiệm vụ để triển khai thực hiện theo quy định.

3.6. Hỗ trợ thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp:

a) Đối tượng hỗ trợ: Các hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh cho hộ kinh doanh trên địa bàn nhằm trang bị kiến thức và khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Kinh phí hỗ trợ áp dụng theo Thông tư 05/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thông tư 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính;

c) Phương thức thực hiện: Ngân sách Thành phố hỗ trợ thông qua đơn vị đầu mối được giao nhiệm vụ để triển khai thực hiện theo quy định.

3.7. Chi nghiên cứu xây dựng sách trắng về doanh nghiệp Hà Nội thường niên áp dụng theo mức chi quy định tại Nghị quyết 10/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của HĐND Thành phố quy định về nội dung chi, mức chi xây dựng và thực hiện nhiệm vụ, chương trình, dự án, đề án không phải là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhưng có tính chất tương tự; Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.

3.8. Chính sách hỗ trợ cho đơn vị đầu mối hỗ trợ doanh nghiệp

a) Đối tượng hỗ trợ: Các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ toàn bộ chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

b) Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên tổ chức triển khai thực hiện, quản lý, giám sát, đánh giá các nội dung, chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh. Mức hỗ trợ bằng 5% kinh phí ngân sách triển khai hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh do đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ.

c) Phương thức thực hiện: Ngân sách Thành phố cấp cho đơn vị đầu mối được giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp để triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết. UBND Thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025.

Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao UBND các cấp tăng cường công tác tuyên truyền; thông báo công khai, rộng rãi các nội dung chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách.

3. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động trong nhân dân và giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 09/12/2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu UBTWQH;
- VP Quốc hội; VP Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT; TC, TP;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Đoàn ĐBQH TP Hà Nội;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các Ban Đảng TU, các Ban HĐNDTP;
- Văn phòng: Thành ủy, HĐND, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công báo TP; Cổng GTĐT TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

DỰ THẢO

ĐỀ ÁN

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố

Hà Nội giai đoạn 2021-2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-UBND ngày tháng năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Trong những năm gần đây, doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội đã có những bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Số doanh nghiệp thành lập mới liên tục tăng qua các năm, trong đó chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), chiếm 97% trên tổng số doanh nghiệp của Thành phố. Tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới: Tính đến tháng 31/10 /2020, tổng số DN đăng ký hoạt động trên địa bàn Hà Nội trên **299 nghìn** doanh nghiệp, các doanh nghiệp thành lập mới liên tục tăng trong các năm, trong đó: năm 2016 là **22.617** DN; năm 2017 là **24.519** doanh nghiệp; năm 2018 là **25.187** doanh nghiệp; năm 2019 là **27.711** doanh nghiệp. Riêng 10 tháng đầu năm 2020, Thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trên **22.000** doanh nghiệp thành lập mới. Như vậy, trong hơn 4 năm, từ năm 2016 đến nay có hơn **123 nghìn doanh nghiệp thành lập mới** (cao gấp 1,5 lần so với giai đoạn 2011-2015). Bình quân khoảng 35 người dân Thủ đô có 1 doanh nghiệp được đăng ký thành lập, cao gấp 3,2 lần mức bình quân chung của cả nước. Đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn Thành phố đã có những bước phát triển mạnh, năng lực cạnh tranh cấp độ doanh nghiệp được nâng cao; đã hình thành nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ chất lượng cao, tham gia các hoạt động xuất nhập khẩu quốc tế; doanh nghiệp dân doanh đã có đóng góp tích cực cho thu ngân sách Thành phố (tăng 26,7% so với năm 2016). Cộng đồng doanh nghiệp đã tạo việc làm cho gần 2,5 triệu lao động, mỗi năm tạo thêm khoảng hơn 250 nghìn việc làm mới, tạo ra lực lượng đông đảo các doanh nghiệp tham gia đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Khu vực DNNVV đã và đang ngày càng khẳng định vai trò nòng cốt, tiên phong trong công cuộc xây dựng và phát triển Thủ đô.

Từ năm 2016 đến nay, công tác hỗ trợ doanh nghiệp được đặc biệt quan tâm, Chính phủ và Thành phố luôn chú trọng đến công tác phát triển doanh nghiệp, coi “Doanh nghiệp là động lực quan trọng phát triển kinh tế của đất nước”. Đặc biệt là sau khi Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14 ra đời, các cơ

chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, trong đó có DNNVV được tập trung hoàn thiện, cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, nền hành chính công hiện đại được tăng cường, góp phần tạo môi trường thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp phát triển.

Luật Hỗ trợ DNNVV quy định 02 nhóm nội dung hỗ trợ DNNVV chủ yếu bao gồm: (1) Nhóm các hoạt động hỗ trợ chung dành cho tất cả các DNNVV thông qua các giải pháp hỗ trợ thiết yếu, như: Hỗ trợ tiếp cận vốn từ các ngân hàng; Hỗ trợ thuế, kế toán; Hỗ trợ thuê mặt bằng sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp; Hỗ trợ đào tạo, thông tin, tư vấn, pháp lý; Hỗ trợ công nghệ, cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung cho DNNVV; Hỗ trợ mở rộng thị trường... và (2) Nhóm hoạt động hỗ trợ mang tính trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên nguồn lực cho nhóm các DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh, nhóm DNNVV khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và nhóm DNNVV tham gia các chuỗi liên kết nhằm thực hiện chủ trương chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và tính tự chủ của nền kinh tế Việt Nam.

Sau khi Luật được ban hành và có hiệu lực, nhằm cụ thể hóa các chính sách, giải pháp hỗ trợ được quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV và thực hiện mục tiêu của Chính phủ tại Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp trên cả nước. Năm 2018, nhằm cụ thể hóa các chính sách, giải pháp hỗ trợ được quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 về việc thông qua chủ trương ban hành Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn TP giai đoạn 2018-2020 và một số chính sách thuộc Đề án (phê duyệt tại QĐ số 4665/QĐ-UBND ngày 5/9/2018 của UBND Thành phố), trong đó triển khai nhiều chính sách hỗ trợ DNNVV chung và hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp như: *Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tín dụng và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho doanh nghiệp; Hỗ trợ về phí, lệ phí và công tác kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi sự; Hỗ trợ mặt bằng sản xuất cho các DNNVV; Hỗ trợ cung cấp thông tin, xúc tiến, mở rộng thị trường; Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao và đổi mới công nghệ; Hỗ trợ thông tin, tư vấn pháp lý về thủ tục thành lập doanh nghiệp; Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho các DNNVV và DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh...*

Năm 2019, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 về việc thông qua chủ trương ban hành Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn TP giai đoạn 2019-2025 và một số chính sách thuộc Đề án (phê duyệt tại QĐ số 4889/QĐ-UBND ngày 9/9/2019 của UBND Thành phố), trong đó thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ đặc thù cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, cụ thể như: *Hỗ trợ thực hiện các hoạt động truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo và xây dựng văn hóa khởi*

ngành; Thực hiện các chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho khởi nghiệp sáng tạo; Phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, mặt bằng cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; Tổ chức các sự kiện kết nối mạng lưới, kết nối hệ sinh thái, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ và sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa sản phẩm; Hỗ trợ tiếp cận tài chính và thúc đẩy hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo.

Như vậy, về cơ bản, các chính sách hỗ trợ DNNVV quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV đã được Thành phố ban hành và triển khai quyết liệt, có tác động tích cực tới sự phát triển doanh nghiệp trên địa bàn, được cộng đồng doanh nghiệp và cơ quan Trung ương (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) ghi nhận. Tuy nhiên, một số chính sách hỗ trợ vẫn còn một số hạn chế nhất định, chẳng hạn như: chính sách hỗ trợ về mặt bằng sản xuất vẫn còn chung chung, chưa có chính sách hỗ trợ cụ thể do nguồn lực về đất đai hạn chế và giá đất ở Thủ đô tương đối cao hơn so với các tỉnh/thành phố cân lặn; Chính sách hỗ trợ tiếp cận tín dụng thông qua hoạt động bảo lãnh tín dụng cho DNNVV đến nay cũng chưa được triển khai do còn nhiều vướng mắc về cơ chế và hành lang pháp lý mặc dù đã có Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập, tổ chức hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV ra đời; Chính sách hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị (quy định tại Điều 19-Luật Hỗ trợ DNNVV) chưa được triển khai do đây là nội dung tương đối mới và khó, một số chuỗi liên kết đã dần hình thành tự phát, do nhu cầu phát triển của các nhóm doanh nghiệp, chưa có sự hỗ trợ và gắn kết từ phía nhà nước, tuy nhiên việc liên kết chuỗi đến nay còn chưa hiệu quả và các chuỗi còn ít về số lượng, hạn chế về quy mô. Các doanh nghiệp hoạt động nhỏ lẻ, phân tán, chưa tham gia được vào các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu...

(Chi tiết đánh giá về thực trạng công tác hỗ trợ và các chính sách hỗ trợ tại Phụ lục 02 kèm theo Đề án)

Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn thành giai đoạn 2018-2020 (phê duyệt tại Quyết định số 4665/QĐ-UBND ngày 5/9/2018 của UBND Thành phố) sẽ kết thúc vào 31/12/2020. Vì vậy, để đảm bảo các chính sách hỗ trợ DNNVV được xuyên suốt và liên tục, cần phải tiếp tục xây dựng các Đề án, chương trình hỗ trợ cụ thể để triển khai trong những năm tiếp theo. Đồng thời, tại Điều 4, Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV quy định: Việc hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo Đề án hỗ trợ DNNVV; Ngoài ra, trong trường hợp xác định mục tiêu hỗ trợ theo giai đoạn trung hạn hoặc dài hạn thì việc hỗ trợ về thông tin, tư vấn, phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV, hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh

doanh có thể thực hiện theo Đề án hỗ trợ DNNVV trình cấp có thẩm quyền theo đúng quy định.

Với những lý do trên, việc xây dựng Đề án **“Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”** nhằm đạt mục tiêu phát triển doanh nghiệp, hỗ trợ DNNVV Hà Nội tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị và khuyến khích, thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp là hết sức cần thiết, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô trong giai đoạn 2021-2025.

2. Căn cứ pháp lý của Đề án

- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;
- Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;
- Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;
- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;
- Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ;
- Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam;
- Thông tư số 05/2019/TT-BKH ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Thông tư số 06/2019/TT-BKH ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy chế tổ chức và hoạt động của mạng lưới tư vấn viên, hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua mạng lưới tư vấn viên;
- Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Quyết định số 1362/QĐ-TTg ngày 11/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Văn bản chỉ đạo số 367/UBND-KT ngày 05/02/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về việc triển khai kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu của Đề án

a) Mục tiêu tổng thể

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ DNNVV của Trung ương và Thành phố nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển, tạo môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, ổn định để các DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội phát triển;

- Thúc đẩy DNNVV phát triển, tăng trưởng chất lượng và hiệu quả, tạo nền tảng vững chắc, động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô;

- Thúc đẩy hình thành liên kết giữa các DNNVV, giữa DNNVV và các doanh nghiệp dẫn dắt trong chuỗi (doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp lớn trong nước); Hỗ trợ DNNVV tham gia thành công cụm liên kết, chuỗi giá trị trong khu vực và toàn cầu, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của DNNVV Thành phố.

- Phát triển và gia tăng số lượng, chất lượng các cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong lĩnh vực sản xuất, chế biến có lợi thế cạnh tranh của Thành phố.

- Góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa của thành phố Hà Nội nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đóng góp hiệu quả vào phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô.

- Hỗ trợ hình thành và phát triển mạnh các doanh nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số và các doanh nghiệp “Make in Việt Nam”.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Phần đầu đến năm 2025 đạt 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp gia nhập thị trường, góp phần cải thiện chỉ số PCI của Thành phố;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của DNNVV, phần đầu tốc độ phát triển doanh nghiệp mới bình quân khoảng 10%/năm (bình quân khoảng 30.000 doanh nghiệp mới/năm), phần đầu trong giai đoạn 2021-2025 Thành phố có thêm 150.000 doanh nghiệp thành lập mới;

- Giai đoạn 2021-2025, doanh nghiệp nhỏ và vừa phần đầu đạt được các chỉ tiêu: (1) Tạo thêm khoảng 1,5 triệu việc làm mới cho người lao động; (2) Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu của khu vực DNNVV chiếm trên 25% tổng kim

ngạch xuất khẩu của Thủ đô; (3) Đóng góp trên 40% GRDP và trên 30% ngân sách Thành phố;

- Củng cố, nâng cấp các mô hình sản xuất tập trung, liên kết sản xuất hiện có để phát triển hình thành khoảng 10 cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thuộc 5 ngành tiềm năng gồm: Công nghệ thông tin; Công nghiệp điện tử; Cơ khí chế tạo; Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm.

- Hỗ trợ ít nhất 500 DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thuộc các ngành: Công nghệ thông tin; Công nghiệp điện tử; Cơ khí chế tạo; Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thành công.

2. Phạm vi của Đề án

- Quy định nguyên tắc, nội dung chính sách, nguồn lực của Thành phố Hà Nội để triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố trong khuôn khổ các cơ chế chính sách chung của Trung ương và chính sách hỗ trợ riêng theo cơ chế của thành phố Hà Nội.

- Đề án được thực hiện trong giai đoạn từ năm 2021 đến hết năm 2025.

3. Đối tượng của Đề án

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định theo quy định tại Điều 6, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, thành lập và hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Các doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Các hộ kinh doanh đăng ký hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hỗ trợ DNNVV.

4. Nguyên tắc hỗ trợ của Đề án

- Trong cùng một thời điểm, nếu có nhiều chính sách ưu đãi và hỗ trợ từ nhà nước với cùng nội dung và đối tượng thì DNNVV được hưởng mức hỗ trợ cao nhất theo các chính sách hiện hành của Nhà nước;

- Trường hợp DNNVV thực hiện nhiều nội dung khác nhau thì được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau theo từng nội dung (nếu đáp ứng đủ điều kiện);

- DNNVV do nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ hơn nộp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ trước;

- DNNVV nộp hồ sơ đề nghị trước đáp ứng điều kiện được hỗ trợ trước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP HỖ TRỢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ chung cho các DNNVV

1.1. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư; thuế; hải quan; đất đai; xây dựng; bảo hiểm xã hội...;
- Hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ tiện ích, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong khâu thực hiện TTHC về đăng ký doanh nghiệp.

b) Giải pháp hỗ trợ:

- Đẩy mạnh cải cách tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp; Thực hiện 100% dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 đối với TTHC về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đất đai, thuế, hải quan, BHXH... Đến năm 2025 thực hiện 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp gia nhập thị trường;
- Biên soạn các tài liệu, tờ rơi, cẩm nang hướng dẫn thực hiện quy trình đăng ký doanh nghiệp, về đầu tư, về các kiến thức, pháp lý liên quan đến doanh nghiệp;

c) Phân công thực hiện: Giao các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công thương, Tài nguyên và Môi trường, Lao động Thương binh và Xã hội, Quy hoạch – Kiến trúc, Bảo hiểm Xã hội, Cục Thuế, Cục Hải quan Thành phố phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

1.2. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng

a) Nhiệm vụ:

- Hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, tăng cường năng lực quản trị, kỹ năng quản lý, minh bạch hóa tài chính của doanh nghiệp để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng.

b) Giải pháp:

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội: Đẩy mạnh thực hiện các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Các Ngân hàng thương mại trên địa bàn: Thực hiện đơn giản hóa quy trình, thủ tục cho vay, bố trí các gói tín dụng cho DNNVV vay với lãi suất hợp lý;
- Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố: Hướng dẫn, hỗ trợ các DNNVV của Thành phố tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi từ Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội; Nghiên cứu, triển khai cấp bảo lãnh tín dụng theo quy định hiện

hành; Rà soát, hoàn thiện các quy trình, thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng. Hướng dẫn, hỗ trợ các DNNVV trong việc xây dựng hồ sơ đề nghị cấp bảo lãnh tín dụng để nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng cho doanh nghiệp;

c) Phân công thực hiện: Giao Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội; Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện.

1.3. Hỗ trợ thuế, kế toán

a) Nhiệm vụ:

- Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ ban hành mức thuế TNDN phù hợp cho các DNNVV thuộc các lĩnh vực được ưu tiên;

- Nghiên cứu, đề xuất cắt giảm thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán đơn giản theo quy định của pháp luật về thuế, kế toán.

b) Giải pháp:

- Hướng dẫn và tuyên truyền trong công tác quản lý thuế, hạch toán và kê khai thuế theo phương pháp đơn giản đối với những doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp siêu nhỏ;

- Hướng dẫn DNNVV các TTHC về thuế và phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai chế độ kế toán đơn giản theo quy định của luật thuế và kế toán. Thực hiện các chính sách miễn, giảm, ưu đãi về thuế đối với DNNVV theo quy định của pháp luật về thuế, kịp thời triển khai, hướng dẫn các DNNVV áp dụng chính sách thuế khi có thay sự thay đổi liên quan đến DNNVV.

- Biên soạn tài liệu (tờ rơi, tờ gấp) hỗ trợ thủ tục đăng ký thuế, đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, chữ ký số và kê khai thuế điện tử; Phối hợp với một số đơn vị tặng phần mềm kế toán miễn phí cho doanh nghiệp...

c) Phân công thực hiện: Giao Cục Thuế Thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện.

1.4. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất

a) Nhiệm vụ:

- Bố trí quỹ đất để hình thành, phát triển cụm công nghiệp; khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

b) Giải pháp:

- Hình thành, phát triển các cụm công nghiệp cho DNNVV; khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung cho DNNVV phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt;

- Tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất đai của các doanh nghiệp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thống kê và thu hồi đất đang để hoang hóa, sử dụng không đúng mục đích để tạo quỹ đất cho các DNNVV thuê.

c) Phân công thực hiện:

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở ngành, địa phương liên quan để cập nhật bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cụm công nghiệp; khu chế biến nông sản, lâm sản, thủy hải sản tập trung do các sở, ngành, địa phương đề xuất nhằm phục vụ cho DNNVV trên địa bàn Thành phố.

- Giao Sở Công thương phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã nghiên cứu ưu tiên bố trí mặt bằng trong các Cụm công nghiệp cho các DNNVV theo quy hoạch.

- Giao Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội quản lý, khai thác phát huy hiệu quả các khu công nghiệp theo quy hoạch được duyệt, thúc đẩy thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp (KCN) đã hình thành, tạo nguồn cung sẵn có về mặt bằng sản xuất kinh doanh với chi phí hợp lý, bảo đảm các điều kiện hạ tầng kỹ thuật ổn định (điện, nước, viễn thông, vận tải, kho bãi...) để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào KCN tập trung; công khai quy hoạch diện tích đất dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong các KCN.

1.5. Hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật

a) Nhiệm vụ

- Hỗ trợ nghiên cứu, đổi mới công nghệ, tiếp nhận, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp;

- Hỗ trợ DNNVV tham gia ươm tạo tại các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp, cơ sở kỹ thuật thuộc thành phố Hà Nội;

b) Giải pháp:

- Sở Khoa học và Công nghệ: Triển khai các chương trình hỗ trợ kinh phí cho các DNNVV nghiên cứu đổi mới công nghệ, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ thông qua các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp;

- Các vườn ươm doanh nghiệp, cơ sở ươm tạo, trung tâm hỗ trợ kỹ thuật thuộc Thành phố:

+ Hỗ trợ mặt bằng nhà xưởng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia ươm tạo tại các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật nhà nước thuộc thành phố Hà Nội;

+ Hỗ trợ sử dụng máy móc, thiết bị cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa gia ươm tạo tại các cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật nhà nước thuộc thành phố Hà Nội;

- Nghiên cứu, thành lập thêm từ 2-3 vườn ươm doanh nghiệp hoặc khu làm việc chung cho các DNNVV trong giai đoạn 2021-2025 thuộc các lĩnh vực như: nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, cơ khí chế tạo để hỗ trợ các DNNVV trong các lĩnh vực này.

- Các sở, ngành: Rà soát và xây dựng kinh phí nâng cấp các cơ sở ươm tạo, cơ sở hỗ trợ kỹ thuật nhà nước thuộc thành phố Hà Nội quản lý, nâng cao hoạt động ươm tạo cho các DNNVV trên địa bàn Thành phố;

c) *Phân công thực hiện*: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

1.6. Hỗ trợ mở rộng thị trường

a) *Nhiệm vụ*:

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động, chương trình xúc tiến thương mại, giao thương kết nối trong và ngoài nước;

- Tăng cường các hoạt động, chương trình giới thiệu chia sẻ thông tin thị trường trong nước và quốc tế một cách kịp thời, chính xác bằng nhiều hình thức trợ giúp các doanh nghiệp trong việc định hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Nghiên cứu, áp dụng các chính sách miễn, giảm thuế cho các doanh nghiệp thành lập hoặc tham gia thành lập chuỗi phân phối sản phẩm trên địa bàn Thành phố.

b) *Giải pháp*:

- Nghiên cứu thành lập hoặc tham gia thành lập chuỗi phân phối sản phẩm theo hình thức đối tác công tư;

- Miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định của pháp luật; Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư, kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm có ít nhất 80% số DNNVV tham gia cung ứng cho chuỗi sản phẩm sản xuất tại Việt Nam.

- Xây dựng, trình UBND Thành phố phê duyệt và triển khai thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch của Thành phố giai đoạn 2021-2025;

- Hỗ trợ kinh phí cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào kết nối doanh nghiệp quốc tế, hội chợ triển lãm, hội thảo, hội nghị kết nối kinh doanh,

giới thiệu sản phẩm công nghệ để tìm kiếm cơ hội kinh doanh, mở rộng thị trường;

- Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp về các hoạt động về phát triển thương mại điện tử; Triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp về các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối kinh doanh, đầu tư...

c) Phân công thực hiện:

- Giao Cục Thuế phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan nghiên cứu triển khai các chính sách miễn, giảm thuế cho doanh nghiệp thành lập hoặc tham gia thành lập chuỗi phân phối sản phẩm trên địa bàn Thành phố.

- Giao Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch Thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện chương trình xúc tiến thương mại, kết nối kinh doanh tìm kiếm thị trường.

1.7. Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý

a) Nhiệm vụ:

- Nâng cấp và quản lý vận hành Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp để cung cấp thông tin miễn phí cho DNNVV về các chương trình, kế hoạch, dự án, hoạt động hỗ trợ DNNVV, thông tin về thị trường, công nghệ; thực hiện kết nối cộng đồng doanh nghiệp;

- Xây dựng và thực hiện chương trình tư vấn, hỗ trợ pháp lý để cung cấp thông tin, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn pháp luật cho DNNVV.

b) Giải pháp:

- Bố trí kinh phí để phát triển, nâng cấp và duy trì Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp (<https://hotrodoanhnghiep.hanoi.gov.vn>) của Thành phố, cung cấp thông tin, các chương trình, kế hoạch hỗ trợ DNNVV; tiếp nhận các đăng ký hỗ trợ của các DNNVV trên địa bàn Thành phố;

- Tư vấn, hỗ trợ miễn phí thủ tục pháp lý về thành lập doanh nghiệp cho các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký các ngành nghề kinh doanh có điều kiện; Tăng cường tư vấn, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp qua mạng điện tử;

- Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp; Xây dựng tài liệu giới thiệu phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; công khai các văn bản quy định về thủ tục hành chính;

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn về kiến thức pháp luật trong lĩnh vực chuyên ngành cho các DNNVV;

- Tổ chức các sự kiện, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo về đăng ký doanh nghiệp, kết nối kinh doanh, kết nối giao thương, hỗ trợ tiếp cận tín dụng, ứng dụng thương mại điện tử; tuyên truyền, cập nhật chính sách cho DNNVV và các nội dung nâng cao năng lực về hội nhập kinh tế quốc tế cho DNNVV.

- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:

+ Tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, bao gồm thông tin pháp luật trong nước, thông tin pháp luật nước ngoài, pháp luật quốc tế, cảnh báo rủi ro pháp lý và chính sách của ngành, lĩnh vực, địa phương liên quan đến doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Hoạt động bồi dưỡng kiến thức pháp luật, bao gồm bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Hoạt động tư vấn pháp luật, bao gồm đối thoại, giải quyết các vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các hình thức như: hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp;

+ Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

c) Phân công thực hiện:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan duy trì và phát triển Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp; Tư vấn, hỗ trợ miễn phí thủ tục pháp lý về thành lập doanh nghiệp; Xây dựng tài liệu giới thiệu phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; công khai các văn bản quy định về thủ tục hành chính; Tổ chức các sự kiện, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo về đăng ký doanh nghiệp, kết nối kinh doanh, kết nối giao thương, hỗ trợ tiếp cận tín dụng, ứng dụng thương mại điện tử; tuyên truyền, cập nhật chính sách cho DNNVV và các nội dung nâng cao năng lực về hội nhập kinh tế quốc tế cho DNNVV.

- Sở Tư pháp: Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ; Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn về kiến thức pháp luật chuyên ngành cho DNNVV trên địa bàn Thành phố.

1.8. Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV (mạng lưới tư vấn viên)

a) Nhiệm vụ:

- Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố để cung cấp, phổ biến thông tin về các văn bản pháp luật điều

chính hoạt động của doanh nghiệp, các chính sách, chương trình trợ giúp phát triển DNNVV và các thông tin khác hỗ trợ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Hỗ trợ DNNVV tiếp cận mạng lưới tư vấn viên trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ để lựa chọn tư vấn viên hoặc tổ chức tư vấn và dịch vụ tư vấn phù hợp nhu cầu của doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng mạng lưới tư vấn viên.

- Miễn, giảm chi phí tư vấn hoặc hỗ trợ kinh phí cho các DNNVV sử dụng dịch vụ tư vấn thông qua mạng lưới tư vấn viên.

b) Giải pháp:

- Cập nhật, công khai mạng lưới chuyên gia, tư vấn viên trên Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho DNNVV tiếp cận, tham gia dịch vụ;

- Nghiên cứu xây dựng ứng dụng chẩn đoán sức khỏe doanh nghiệp trực tuyến/online nhằm tạo ra một công cụ giúp doanh nghiệp có thể chủ động đo lường, đánh giá thực trạng hoạt động của doanh nghiệp để chủ động tiếp cận, tham gia dịch vụ tư vấn;

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện hợp đồng tư vấn cho DNNVV theo quy định tại Khoản 3, Điều 13, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ, bao gồm:

 - + Doanh nghiệp siêu nhỏ được hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không quá 03 triệu đồng một năm;

 - + Doanh nghiệp nhỏ được hỗ trợ tối đa 30% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không quá 05 triệu đồng một năm;

 - + Doanh nghiệp vừa được hỗ trợ tối đa 10% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không quá 10 triệu đồng một năm.

c) Phân công thực hiện: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

1.9. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV

a) Nhiệm vụ

- Hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các DNNVV trên địa bàn Thành phố thông qua các chương trình: Đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh và quản trị kinh doanh, quản trị kinh doanh chuyên sâu về kiến thức Giám đốc điều hành doanh nghiệp (CEO), quản trị kinh doanh chuyên sâu cho các DNNVV do nữ làm chủ;

- Hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp cho các DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến;
- Hỗ trợ xây dựng và triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến và cung cấp các bài giảng trực tuyến, tài khoản miễn phí cho các DNNVV nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Hỗ trợ đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số cho các DNNVV.
- Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động làm việc tại các DNNVV.

b) Giải pháp:

- Hỗ trợ kinh phí để triển khai các chương trình đào tạo theo Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho các DNNVV và Thông tư 49/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV, bao gồm:

+ Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo khởi sự kinh doanh cho DNNVV;

+ Hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu cho các DNNVV do nữ làm chủ;

+ Hỗ trợ 70% kinh phí tổ chức các khóa về quản trị kinh doanh cho các DNNVV;

+ Hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu về kiến thức Giám đốc điều hành doanh nghiệp (CEO) cho Giám đốc và cán bộ quản lý các DNNVV;

+ Hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp cho các DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo trực tuyến cho DNNVV:

+ Hỗ trợ 100% kinh phí xây dựng và vận hành hệ thống đào tạo trực tuyến hàng năm để cung cấp các bài giảng, tài khoản miễn phí cho các DNNVV nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

+ Hỗ trợ 100% kinh phí để xây dựng các bài giảng trực tuyến về khởi sự kinh doanh, quản trị kinh doanh để cung cấp miễn phí cho các DNNVV;

- Hỗ trợ 70% kinh phí tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số cho các DNNVV trên địa bàn Thành phố.

- Bố trí kinh phí tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV;

- Hỗ trợ kinh phí để triển khai các chương trình đào tạo nghề cho các lao động đang làm việc trong các DNNVV.

c) Phân công thực hiện:

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai các chương trình đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các DNNVV về khởi sự kinh doanh và quản trị kinh doanh, quản trị kinh doanh chuyên sâu; Đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp cho các DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến; Xây dựng và triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến và cung cấp các bài giảng trực tuyến, tài khoản miễn phí cho các DNNVV; Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số cho các DNNVV trên địa bàn Thành phố.

- Giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các trường đào tạo nghề của Thành phố nghiên cứu, xây dựng trình UBND Thành phố phê duyệt và triển khai chương trình hỗ trợ đào tạo nghề cho DNNVV theo quy định tại Khoản 2, Điều 14, Nghị định số 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ về hỗ trợ đào tạo nghề cho các lao động làm việc tại DNNVV.

2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ cho hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

2.1. Hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp

a) Nhiệm vụ:

- Tuyên truyền, khuyến khích hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành lập doanh nghiệp;

- Hỗ trợ về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chuyển đổi thành lập doanh nghiệp; hồ sơ đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện;

- Hỗ trợ chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí... cho các hộ kinh doanh chuyển đổi thành lập doanh nghiệp.

b) Giải pháp:

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về những chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao nhận thức của hộ kinh doanh và khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành lập doanh nghiệp;

- Tư vấn, hướng dẫn miễn phí về trình tự, thủ tục, hồ sơ chuyển đổi thành thành lập doanh nghiệp; ngành nghề kinh doanh có điều kiện (nếu có); thủ tục hành chính thuế cho các doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh;

- Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp lần đầu, miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; miễn phí thẩm định, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện;

- Miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

- Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp; Miễn, giảm tiền sử dụng đất có thời hạn theo quy định của pháp luật về đất đai.

c) Phân công thực hiện:

- Giao Cục Thuế; UBND các quận, huyện, thị xã: Tuyên truyền, khuyến khích hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành lập doanh nghiệp;

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chuyển đổi thành lập doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- Giao Cục Thuế Hà Nội chủ trì nghiên cứu, thực hiện các chính sách hỗ trợ, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí cho các hộ kinh doanh chuyển đổi thành lập doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2.2. Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

2.2.1. Đối tượng và điều kiện tham gia Đề án

Các DNNVV hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến tập trung vào 05 ngành tiềm năng sau: Công nghệ thông tin; Công nghiệp điện tử; Cơ khí chế tạo; Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm được hỗ trợ kinh phí nếu đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- (1) Tạo ra sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về chất lượng và giá thành;
- (2) Có đổi mới sáng tạo về quy trình công nghệ, vật liệu, linh kiện, máy móc, thiết bị.

2.2.2. Phương thức lựa chọn DNNVV tham gia Đề án

Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến thuộc 05 ngành trên được lựa chọn tham gia Đề án theo một trong các phương thức sau:

- (1) Có hợp đồng hợp tác, liên kết với các doanh nghiệp dẫn dắt trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.
 - (2) Có hợp đồng mua chung nguyên vật liệu đầu vào.
 - (3) Có hợp đồng bán chung sản phẩm.
 - (4) Cùng xây dựng và sử dụng thương hiệu vùng.
- Cơ quan thực hiện nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Cơ quan chủ trì Đề án xây dựng quy trình lựa chọn DNNVV tham gia.

2.2.3. Nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ

a) Nhiệm vụ:

- Hỗ trợ về đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất cho các DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;
- Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường;
- Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng;
- Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng;
- Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị tiếp cận tài chính, tín dụng.

b) Giải pháp:

**Hỗ trợ về đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất*

- Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức các khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên biệt tại doanh nghiệp nhưng không quá 30 triệu đồng/khoá đào tạo/năm/doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/năm.

**Hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh*

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực đáp ứng của DNNVV để tham gia chuỗi cung ứng nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.
- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp DNNVV nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

**Hỗ trợ về thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường*

- Miễn phí tra cứu thông tin về các sự kiện kết nối với doanh nghiệp đầu chuỗi, quy trình tìm kiếm, xác định nhu cầu đặt hàng của các doanh nghiệp đầu chuỗi;
- Miễn phí tra cứu thông tin về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị;
- Hỗ trợ chi phí thuê gian hàng tại Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước hoặc quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng /doanh nghiệp/năm;
- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm;

- Hỗ trợ 100% chi phí hợp đồng tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu chuỗi giá trị và cụm liên kết ngành nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm.

**Hỗ trợ tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng*

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, hệ thống quản lý nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; hỗ trợ 50% chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; hỗ trợ 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp tự tổ chức đo lường nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;

- Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật nhưng không quá 20 triệu/sản phẩm/năm/doanh nghiệp.

**Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng*

- Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm chất lượng hàng hoá tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng đặt hàng các cơ sở, viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 50% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV nhưng không quá 20 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp.

c) Phân công thực hiện:

- Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, phát triển, hình thành ít nhất 02 (hai) cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thuộc các ngành: Công nghiệp điện tử; Cơ khí chế tạo;

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, phát triển, hình thành ít nhất 02 (hai) cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thuộc các ngành: Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm.

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, phát triển, hình thành ít nhất 01 (một) cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị thuộc ngành: Công nghệ thông tin.

3. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ theo cơ chế của Hà Nội

a) Nhiệm vụ

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan tới đăng ký doanh nghiệp cho các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Thúc đẩy chuyển đổi số trong các DNNVV để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế Thủ đô.

- Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu cho DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến.

- Khuyến khích, thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi sang thành lập doanh nghiệp.

b) Giải pháp

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện TTHC về đăng ký doanh nghiệp:

+ Hỗ trợ phí Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Mức phí hỗ trợ là 100.000 đồng/doanh nghiệp (theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính);

+ Hỗ trợ kinh phí chuyên phát nhanh cho doanh nghiệp có nhu cầu nhận kết quả thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp (đăng ký thành lập mới doanh nghiệp; đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; chuyển đổi loại hình; đăng ký tạm ngừng; đăng ký giải thể; đăng ký hoạt động trở lại; chào bán cổ phần riêng lẻ; cung cấp thông tin cho doanh nghiệp) tại nhà hoặc trụ sở làm việc.

- Hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp thành lập mới:

+ Hỗ trợ kinh phí dịch vụ chứng thực 01 (một) chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới sử dụng trong 01 năm đầu hoạt động nhưng không quá 01 triệu đồng/doanh nghiệp;

+ Hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử kèm gói 500 hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp thành lập mới nhưng không quá 01 triệu đồng/1 doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu và chuyên gia tư vấn cho DNNVV:

+ Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn chuyên sâu cho các DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến trên địa bàn Thành phố. Kinh phí hỗ trợ theo định mức tiêu chuẩn về chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế tại quy định tại các văn bản hiện hành của Nhà nước;

+ Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia nhằm duy trì hoạt động tư vấn thường xuyên tại Trung tâm Hỗ trợ DNNVV trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội để hỗ trợ, chẩn đoán, tư vấn cho các DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội. Kinh phí thuê chuyên gia áp dụng theo tiêu chuẩn, định mức trả cho chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế được quy định tại các văn bản hiện hành của Nhà nước;

- **Khuyến khích, thúc đẩy hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp:** Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh cho hộ kinh doanh trên địa bàn Hà Nội nhằm trang bị kiến thức và khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Kinh phí hỗ trợ áp dụng theo Thông tư 05/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thông tư 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính;

- **Biên soạn và phát hành Sách trắng doanh nghiệp Hà Nội thường niên** làm cơ sở dữ liệu để tham mưu xây dựng chính sách về phát triển doanh nghiệp, phục vụ xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển xã hội của Thủ đô.

c. Phân công thực hiện:

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện các nhiệm vụ: (1) Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng CNTT thực hiện TTHC về đăng ký doanh nghiệp; (2) Hỗ trợ kinh phí dịch vụ chứng thực 01 (một) chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới; (3) Hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử kèm gói 500 hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp thành lập mới nhưng không quá 01 triệu đồng/1 doanh nghiệp; (4) Hỗ trợ tư vấn chuyên sâu và chuyên gia cho DNNVV; (5) Hỗ trợ đào tạo kiến thức về khởi sự kinh doanh cho Hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền nâng cao nhận thức chuyển đổi số trong doanh nghiệp; Tư vấn cho DNNVV thực hiện chuyển đổi số.

- Giao Sở Công thương chủ trì, phối hợp các Sở ban ngành xây dựng kế hoạch thúc đẩy phát triển thương mại điện tử trong doanh nghiệp.

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, phân bổ các nhiệm vụ khoa học ưu tiên cho chuyển đổi số, ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê, Cục Thuế Thành phố nghiên cứu, biên soạn và phát hành Sách trắng doanh nghiệp Hà Nội thường niên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

- Kinh phí Ngân sách hỗ trợ là: **832,5 tỷ đồng** (*Chi tiết tại phụ lục dự toán*);

- Kinh phí đối ứng của các tổ chức, cá nhân tham gia Đề án là: **125,1 tỷ đồng**

- Ngoài kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo dự toán của Đề án, hàng năm các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố; UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng dự toán kinh phí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên cho các hoạt động hỗ trợ DNNVV khác đã được phê duyệt để triển khai thực hiện;

- Căn cứ các nội dung hỗ trợ DNNVV trong Đề án, các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về hỗ trợ DNNVV, chủ động xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi quy định gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, theo dõi việc xây dựng kế hoạch và triển khai chương trình hỗ trợ DNNVV theo quy định.

2. Nguồn kinh phí

- Kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách Thành phố;
- Kinh phí đối ứng của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia Đề án;
- Kinh phí khai thác và huy động từ các nguồn hợp pháp khác (nếu có): Ngân sách Trung ương; Kinh phí hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức trong nước, quốc tế...

3. Thời gian hỗ trợ: Từ năm 2021 đến hết năm 2025.

V. CƠ CHẾ QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO

1. Quản lý, giám sát và đánh giá thực hiện Đề án

a) Cơ chế quản lý, giám sát và đánh giá thực hiện đề án

Công tác quản lý, giám sát và đánh giá thực hiện Đề án thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp lý hiện hành:

- Hằng năm, cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND Thành phố giao trong dự toán ngân sách để chi trả nội dung hỗ trợ cho DNNVV;

- Giám đốc, thủ trưởng các cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ xem xét, quyết định triển khai chính sách, chương trình hỗ trợ cho DNNVV và chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố, trước pháp luật về việc các quyết định đó;

- Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, bảo đảm kinh phí thực hiện, hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động hỗ trợ; kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì Đề án, giao Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội trực thuộc Sở là đơn vị đầu mối tổ chức triển khai, quản lý, giám sát và đánh giá thực hiện Đề án; Biên soạn và phát hành Sách trắng doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố thường niên.

- Thủ trưởng các sở, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã, căn cứ điều kiện cụ thể giao trách nhiệm công tác tham mưu triển khai thực hiện, quản lý, giám sát và đánh giá thực hiện các nhiệm vụ của Đề án cho đơn vị trực thuộc.

b) Cơ chế phối hợp

- Các cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công khai nội dung, chương trình, kết quả thực hiện hỗ trợ DNNVV và các thông tin khác có liên quan theo quy định tại Điều 29 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Các cơ quan quản lý nhà nước về kế hoạch và đầu tư, tài chính, cơ quan hỗ trợ phát triển DNNVV phối hợp quản lý, giám sát thực hiện Đề án;

- Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý; thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Sở, ngành quản lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

c) Kinh phí tổ chức triển khai, quản lý, giám sát và đánh giá công tác hỗ trợ DNNVV

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ toàn bộ chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV, hộ kinh doanh được bố trí kinh phí tổ chức triển khai thực hiện, đánh giá, giám sát tình hình triển khai nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV, hộ kinh doanh được từ nguồn ngân sách Thành phố. Mức bố trí bằng 5% tổng kinh phí ngân sách chi thường xuyên hỗ trợ DNNVV, hộ kinh doanh của cơ quan thực hiện hoạt động hỗ trợ (bao gồm: chi lương, công tác phí và các khoản chi thường xuyên cho cán bộ triển khai thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh).

2. Cơ chế báo cáo, sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng

- Định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương, UBND Thành phố; các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; các đơn vị liên quan có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố và Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Tổ chức thực hiện sơ kết 3 năm, tổng kết 5 năm thực hiện Đề án hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025;

- Hằng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đề xuất tôn vinh, khen thưởng DNNVV tiêu biểu, có thành tích xuất sắc, đổi mới sáng tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gửi Ban thi đua khen thưởng để trình

UBND Thành phố khen thưởng theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Là cơ quan chủ trì Đề án; phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã, các hội, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn xây dựng kế hoạch/chương trình hàng năm để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Hỗ trợ DNNVV trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021- 2025;

- Tăng cường liên kết, phối hợp các tổ chức có chức năng hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội thực hiện công tác hỗ trợ, thúc đẩy phát triển DNNVV có hiệu quả.

- Đầu mối tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình triển khai và kết quả thực hiện hàng năm theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở Đề án được UBND Thành phố phê duyệt, hằng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách cấp Thành phố, Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí để triển khai thực hiện theo quy định.

3. Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chủ trì xây dựng kế hoạch/chương trình và bố trí nguồn lực triển khai thực hiện Đề án. Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố;

- Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ, chương trình hỗ trợ khác dành cho DNNVV được giao trong kế hoạch hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định.

- Các Sở, ban, ngành cấp giấy phép ngành nghề kinh doanh có điều kiện thực hiện rà soát, cắt giảm thủ tục không cần thiết, rút ngắn thời gian cấp giấy phép; thực hiện hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ về thủ tục hồ sơ, tạo mọi điều kiện trong việc cấp giấy phép kinh doanh cho doanh nghiệp;

- Rà soát, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án và quy định của Luật Hỗ trợ DNNVV thuộc lĩnh vực, ngành do cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

- Căn cứ các nội dung hỗ trợ quy định tại Đề án này, các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan xây dựng và công bố thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật đối với từng nội dung hỗ trợ theo nhiệm vụ được giao; có trách nhiệm hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý các đề xuất của các tổ chức, cá nhân liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị mình, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân được hưởng các chính sách hỗ trợ thuộc Đề án.

4. Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố Hà Nội và các tổ chức đoàn thể khác

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt về nội dung các chính sách hỗ trợ DNNVV thuộc Đề án và các chính sách theo quy định của pháp luật đến tất cả các hội viên, đoàn viên trên địa bàn Thành phố;
- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt về chủ trương khuyến khích, hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành lập doanh nghiệp của Thành phố đến tất cả các hội viên, đoàn viên trên địa bàn Thành phố;
- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án/Kế hoạch hỗ trợ DNNVV trên địa bàn Thành phố do cơ quan đoàn thể Thành phố chủ trì (nếu có).

5. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Xây dựng kế hoạch/chương trình và bố trí nguồn lực triển khai thực hiện Đề án. Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố;
- Đẩy mạnh tuyên truyền đến các tổ dân phố, cụm dân cư trên địa bàn về chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp; Vận động, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi, thành lập doanh nghiệp, phấn đấu tốc độ phát triển doanh nghiệp mới hàng năm tăng tối thiểu từ 10% trở lên trong giai đoạn 2021-2025;
- Rút ngắn thời gian giải quyết các hồ sơ, thủ tục liên quan đến hoạt động của hộ kinh doanh. Lập danh sách các hộ kinh doanh có nhu cầu chuyển đổi thành doanh nghiệp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để hướng dẫn và hoàn thiện thủ tục thành lập doanh nghiệp theo quy định;
- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với Chi cục thuế quận, huyện, thị xã giải quyết các thủ tục chấm dứt hoạt động của các Hộ kinh doanh trong 02 ngày làm việc.

6. Các hội, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thành lập và tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tuyên truyền phổ biến đến hội viên về các nội dung của Đề án; Thực hiện việc kết nối cộng đồng doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện Đề án; Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp kịp thời kiến nghị với UBND Thành phố để tháo gỡ, tạo môi trường tốt nhất cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển.

7. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV

- Thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV theo các điều kiện, cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV; hỗ trợ DNNVV tuân thủ các thủ tục hành chính;

- Cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời, đầy đủ và chính xác cho cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV để chứng minh, xác nhận việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho DNNVV;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chịu trách nhiệm với cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp theo hợp đồng cung cấp dịch vụ hỗ trợ DNNVV.

8. Các cá nhân, tổ chức, DNNVV trên địa bàn Thành phố

- Cung cấp thông tin, tài liệu đầy đủ, kịp thời, chính xác theo yêu cầu của cơ quan chức năng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin, tài liệu đã cung cấp;

- Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan; tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ. Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh./.

**TM. UBND THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Chu Ngọc Anh

Phu lục 01:

**DỰ TOÁN CHI TIẾT
KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

TT	Nội dung hỗ trợ	ĐV tính	Số lượng		Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (5 năm)		Đơn vị thực hiện
			1 năm	5 năm		Nguồn NS	KP đối ứng	
I	HỖ TRỢ THEO CƠ CHẾ CỦA TRUNG ƯƠNG					365.281	125.140	
1	Hỗ trợ DNNVV chung					125.281	75.140	
1.1	Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý					12.500	-	
1.1.1	Duy trì, nâng cấp và vận hành Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp của Thành phố	Năm	1	5	1.000	5.000	-	Sở KH&ĐT
1.1.2	Hỗ trợ kinh phí triển khai Chương trình hỗ trợ pháp lý cho DNNVV	Năm	1	5	1.500	7.500	-	Sở Tư pháp
1.2	Hỗ trợ tư vấn viên cho DNNVV					7.000	19.333	
1.2.2	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ nhưng không quá 03 triệu đồng/1DN/năm	DN	200	1.000	3	3.000	-	Sở KH&ĐT
1.2.3	Hỗ trợ đa 30% giá trị hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ nhưng không quá 05 triệu đồng/1DN/năm	DN	100	500	5	2.500	5.833	
1.2.4	Hỗ trợ đa 10% giá trị hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp vừa nhưng không quá 10 triệu đồng/DN/năm	DN	30	150	10	1.500	13.500	

1.3	Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực		6.000	30.000		105.781	55.807	
1.3.1	Hỗ trợ 100% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo khởi sự kinh doanh cho các DNNVV. Kinh phí hỗ trợ theo TT05/TT-BKHĐT; TT 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019.	Học viên	2.000	10.000	0,91	9.050	-	Sở KH&ĐT
1.3.2	Hỗ trợ 70% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh cho các DNNVV. Kinh phí hỗ trợ theo TT05/TT-BKHĐT; TT 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019.	Học viên	4.000	20.000	1,13	22.520	9.652	Sở KH&ĐT
1.3.3	Hỗ trợ 100% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu cho các DNNVV do nữ làm chủ. Kinh phí hỗ trợ theo TT05/TT-BKHĐT; TT 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019.	Học viên	100	500	19,680	9.840	-	Sở KH&ĐT
1.3.4	Hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu về kiến thức Giám đốc điều hành doanh nghiệp (CEO) cho các DNNVV. Kinh phí hỗ trợ theo TT05/TT-BKHĐT; TT 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019.	Học viên	300	1.500	17,93	26.895	26.895	Sở KH&ĐT
1.3.5	Hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế biến. Kinh phí hỗ trợ theo TT05/TT-BKHĐT; TT 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019	DN	50	250	50	12.500	12.500	Sở KH&ĐT
1.3.6	Hỗ trợ 100% kinh phí xây dựng, vận hành hệ thống đào tạo trực tuyến và xây dựng bài giảng trực tuyến	Năm	1	5	2.000	10.000	-	Sở KH&ĐT
1.3.7	Hỗ trợ 70% kinh phí triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý về chuyển đổi số cho các DNNVV	Học viên	2.560	12.800	1,17	14.976	6.760	Sở KH&ĐT

2	Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị					240.000	50.000	
2.1	Hỗ trợ về đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất					15.000	15.000	
	Hỗ trợ 50% chi phí tổ chức các khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên biệt tại doanh nghiệp nhưng không quá 30 triệu đồng/khoá đào tạo/năm/doanh nghiệp	DN	100	500	30	15.000	15.000	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.2	Hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh					65.000	-	
2.2.1	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực đáp ứng của DNNVV để tham gia chuỗi cung ứng nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.	DN	100	500	30	15.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.2.2	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp DNNVV nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp	DN	100	500	100	50.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.3	Hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường					50.000	-	
2.3.1	Hỗ trợ chi phí thuê gian hàng tại Hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại trong nước hoặc quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/lần/doanh nghiệp/năm	DN	100	500	50	25.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.3.2	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, bí mật kinh doanh nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/DN/năm	DN	100	500	30	15.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT

2.3.3	Hỗ trợ 100% chi phí hợp đồng tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu chuỗi giá trị và cụm liên kết ngành nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm.	DN	100	500	20	10.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.4	<i>Tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng</i>					65.000	5.000	
2.4.1	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, hệ thống quản lý nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm.	DN	100	500	50	25.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.4.2	Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; hỗ trợ 50% chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; hỗ trợ 50% chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/lần/doanh nghiệp/năm.	DN	100	500	10	5.000	5.000	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.4.3	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp tự tổ chức đo lường nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/doanh nghiệp/năm.	DN	100	500	50	25.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.4.4	Hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật nhưng không quá 20 triệu/sản phẩm/doanh nghiệp/năm	DN	100	500	20	10.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.5	<i>Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng</i>					45.000	30.000	
2.5.1	Hỗ trợ 100% chi phí thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chi phí chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp	DN	100	500	30	15.000	-	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT

2.5.2	Hỗ trợ 50% chi phí thử nghiệm chất lượng hàng hoá tại hệ thống thử nghiệm thuộc cơ quan nhà nước nhưng không quá 10 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp	DN	100	500	10	5.000	5.000	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.5.3	Hỗ trợ 50% chi phí hợp đồng đặt hàng các cơ sở, viện, trường để nghiên cứu thử nghiệm phát triển các sản phẩm, dịch vụ nhưng không quá 30 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp	DN	100	500	30	15.000	15.000	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
2.5.4	Hỗ trợ 50% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DNNVV nhưng không quá 20 triệu đồng/lần/năm/doanh nghiệp	DN	100	500	20	10.000	10.000	- Sở Công thương; - Sở NN & PTNT - Sở TT&TT
II	HỖ TRỢ DNNVV THEO CƠ CHẾ CỦA THÀNH PHỐ					420.450	-	-
1	Hỗ trợ phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 5/8/2019 của Bộ Tài chính.	DN	53.000	265.000	0,10	26.500	-	Sở KH&ĐT
2	Hỗ trợ kinh phí chuyển trả kết quả TTHC về đăng ký doanh nghiệp tại nhà thông qua dịch vụ bưu chính (áp dụng theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND Thành phố ngày 5/7/2018 của HĐND Thành phố)	DN	75.000	375.000	0,03	11.250	-	Sở KH&ĐT
3	Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì 01 (một) chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trong 01 năm đầu hoạt động nhưng không quá 01 triệu đồng/doanh nghiệp.	DN	30.000	150.000	1,0	150.000	-	Sở KH&ĐT
4	Hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử kèm gói 500 hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp thành lập mới nhưng không quá 01 triệu đồng/l doanh nghiệp.	DN	30.000	150.000	1,0	150.000	-	Sở KH&ĐT

5	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn chuyên sâu cho các DNNVV sản xuất, chế biến, chế tạo thuộc các lĩnh vực: Công nghệ thông tin, Lĩnh kiện điện tử, Cơ khí chế tạo, Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm. Kinh phí hỗ trợ theo tiêu chuẩn về chuyên gia tư vấn cao cấp trong nước và quốc tế theo các quy định hiện hành của Nhà nước (ước tính khoảng 200 triệu đồng/1DN)	DN	50	250	200	50.000	-	Sở KH&ĐT
6	Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia cao cấp nhằm duy trì hoạt động tư vấn thường xuyên cho các DNNVV trên địa bàn thành phố Hà Nội	Năm	1	5	2.000	10.000	-	Sở KH&ĐT
7	Hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo bồi dưỡng kiến thức về khởi sự kinh doanh cho hộ kinh doanh. Kinh phí hỗ trợ theo TT05/TT-BKHĐT; TT 49/20019/TT-BTC ngày 08/8/2019.	Hộ KD	4.000	20.000	1,14	22.700	-	Sở KH&ĐT
III	KINH PHÍ QUẢN LÝ, GIÁM SÁT, TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN					46.787	-	
1	Chi hoạt động của Cơ quan thường trực Đề án	Năm	1	5	500	2.500	-	
2	Kinh phí tổ chức triển khai, quản lý, giám sát Đề án (5%)	Năm	1	5	5%	39.524	-	
3	Xây dựng và phát hành sách trắng về doanh nghiệp hàng năm	năm	1	5	1.000	5.000	-	
	Tổng cộng (I+II+III)					832.518	125.140	-

QUY TRÌNH QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN KINH PHÍ HỖ TRỢ

I. HỖ TRỢ CHUNG

1. Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV (mạng lưới tư vấn viên)

a) Quy trình thực hiện:

- Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, cơ quan được giao chủ trì nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND Thành phố phê duyệt. Kinh phí được cấp thông qua đơn vị chủ trì nhiệm vụ để triển khai thực hiện theo quy định.

- Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc đối tượng được hỗ trợ đăng ký nhu cầu với Cơ quan chủ trì nhiệm vụ. Cơ quan chủ trì nhiệm vụ kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện, kinh phí hỗ trợ và quyết định hỗ trợ. Việc hỗ trợ được thực hiện sau khi hoàn thành hợp đồng hoặc hoàn thành khối lượng sản phẩm theo từng giai đoạn.

- Cơ quan chủ trì tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị thực hiện hoặc đơn vị tự tổ chức (nếu có đủ điều kiện theo quy định).

- Cơ quan chủ trì tiếp nhận, thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

b) Hồ sơ thanh quyết toán:

- Công văn đề nghị hỗ trợ.

- Dự toán kinh phí về các nội dung đề nghị hỗ trợ thực hiện.

- Kế hoạch hoặc chương trình triển khai thực hiện.

- Các tài liệu, nội dung triển khai tương ứng với các nội dung đề nghị hỗ trợ, các hóa đơn tài chính xác định kinh phí chi thực hiện (nếu có).

- Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, bản nghiệm thu sản phẩm và sản phẩm kèm theo.

2. Hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV và Hộ kinh doanh

a) Quy trình thực hiện:

- Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, cơ quan được giao chủ trì nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND Thành phố phê duyệt. Kinh phí được cấp thông qua đơn vị chủ trì nhiệm vụ để triển khai thực hiện theo quy định.

- Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc đối tượng được hỗ trợ đăng ký nhu cầu với Cơ quan chủ trì nhiệm vụ (theo mẫu). Cơ quan chủ trì nhiệm vụ kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện, kinh phí hỗ trợ và quyết định hỗ trợ.

- Cơ quan chủ trì tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị thực hiện hoặc thực hiện (nếu có đủ điều kiện theo quy định).

- Cơ quan chủ trì tiếp nhận, thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội; Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

b) Hồ sơ thanh quyết toán:

- Dự toán kinh phí về các nội dung đề nghị hỗ trợ thực hiện.
- Kế hoạch hoặc chương trình triển khai thực hiện.
- Bộ hồ sơ đào tạo theo quy định, bao gồm: hồ sơ của các khóa đào tạo theo quy định hiện hành về quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV.
- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý, hóa đơn tài chính hợp lệ.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp mức độ 4

a) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ phí Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Mức phí hỗ trợ là 100.000 đồng/doanh nghiệp (theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính);
- Hỗ trợ kinh phí dịch vụ chứng thực 01 (một) chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới sử dụng trong 01 năm đầu hoạt động nhưng không quá 01 triệu đồng/doanh nghiệp;
- Hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử kèm gói 500 hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp thành lập mới nhưng không quá 01 triệu đồng/1 doanh nghiệp.
- Hỗ trợ kinh phí chuyển phát nhanh cho doanh nghiệp có nhu cầu nhận kết quả thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp (đăng ký thành lập mới doanh nghiệp; đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; chuyển đổi loại hình; đăng ký tạm ngừng; đăng ký giải thể; đăng ký hoạt động trở lại; chào bán cổ phần riêng lẻ; cung cấp thông tin cho doanh nghiệp) tại nhà hoặc trụ sở làm việc

b) Quy trình thực hiện:

- Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, cơ quan được giao chủ trì nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND Thành phố phê duyệt. Kinh phí được cấp thông qua đơn vị chủ trì nhiệm vụ để triển khai thực hiện theo quy định.
- Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc đối tượng được hỗ trợ đăng ký nhu cầu với Cơ quan chủ trì nhiệm vụ. Cơ quan chủ trì nhiệm vụ kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện, kinh phí hỗ trợ và quyết định hỗ trợ.
- Cơ quan chủ trì tổ chức đầu thầu lựa chọn đơn vị thực hiện hoặc đơn vị tự tổ chức (nếu có đủ điều kiện theo quy định).
- Cơ quan chủ trì tiếp nhận, thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

c) Hồ sơ thanh quyết toán

- Hỗ trợ phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia cho doanh nghiệp thành lập mới:

Hồ sơ thanh toán: Bảng kê danh sách các doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới công bố thông tin đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, có xác nhận của Phòng Đăng ký kinh doanh (*Danh sách cần ghi chú rõ những trường hợp thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh*).

- Hỗ trợ kinh phí đăng ký và duy trì 01 một chữ ký số cho doanh nghiệp thành lập mới trong 01 năm đầu hoạt động nhưng không quá 01 triệu đồng/doanh nghiệp;

Hồ sơ thanh toán: (1) Giấy đăng ký nhận hỗ trợ chữ ký số của doanh nghiệp thành lập mới (kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, CMND của người đại diện doanh nghiệp thành lập mới); (2) Hợp đồng và biên bản bàn giao dịch vụ cung cấp chữ ký số ký giữa đơn vị trúng thầu và doanh nghiệp thành lập mới nhận hỗ trợ; (3) Bảng kê danh sách doanh nghiệp thành lập mới đã nhận hỗ trợ chữ ký số. Hồ sơ được sắp xếp theo thứ tự danh sách doanh nghiệp thành lập mới do Phòng đăng ký kinh doanh cung cấp theo định kỳ. Hóa đơn tài chính hợp lệ của nhà thầu cung cấp dịch vụ.

- Hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử kèm gói 500 hóa đơn điện tử cho doanh nghiệp thành lập mới nhưng không quá 01 triệu đồng/1 doanh nghiệp:

Hồ sơ thanh toán: (1) Giấy đăng ký nhận hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử của doanh nghiệp thành lập mới (kèm bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, CMND của người đại diện doanh nghiệp thành lập mới); (2) Hợp đồng và biên bản bàn giao dịch vụ khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử ký giữa đơn vị trúng thầu và doanh nghiệp thành lập mới nhận hỗ trợ; (3) Bảng kê danh sách doanh nghiệp thành lập mới đã nhận hỗ trợ kinh phí khởi tạo, cài đặt phần mềm hóa đơn điện tử. Hồ sơ được sắp xếp theo thứ tự danh sách doanh nghiệp thành lập mới do Phòng đăng ký kinh doanh cung cấp theo định kỳ. Hóa đơn tài chính hợp lệ của nhà thầu cung cấp dịch vụ.

- Hỗ trợ kinh phí chuyển phát nhanh cho doanh nghiệp có nhu cầu nhận kết quả thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp tại nhà hoặc trụ sở làm việc.

Hồ sơ thanh toán:

+ Hợp đồng cung cấp dịch vụ bưu chính nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp giữa đơn vị trúng thầu và doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp; Bảng kê danh sách doanh nghiệp có nhu cầu nhận kết quả thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp tại nhà hoặc trụ sở làm việc. Hồ sơ được sắp xếp theo thứ tự danh sách doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính về Đăng ký doanh nghiệp do Phòng đăng ký kinh doanh cung cấp theo định kỳ.

+ Hóa đơn tài chính hợp lệ của nhà thầu cung cấp dịch vụ.

II. HỖ TRỢ DNNVV THAM GIA CỤM LIÊN KẾT NGÀNH, CHUỖI GIÁ TRỊ

1. Hỗ trợ về đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất

a) Quy trình thực hiện:

- Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, cơ quan được giao chủ trì nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND Thành phố phê duyệt. Kinh phí được cấp thông qua đơn vị chủ trì nhiệm vụ để triển khai thực hiện theo quy định.

- Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc đối tượng được hỗ trợ đăng ký nhu cầu với Cơ quan chủ trì nhiệm vụ. Cơ quan chủ trì nhiệm vụ kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện, kinh phí hỗ trợ và quyết định hỗ trợ.

- Cơ quan chủ trì tổ chức đầu thầu lựa chọn đơn vị thực hiện hoặc đơn vị tự tổ chức (nếu có đủ điều kiện theo quy định).

b) Hồ sơ thanh quyết toán:

- Dự toán kinh phí về các nội dung đề nghị hỗ trợ thực hiện.

- Kế hoạch hoặc chương trình triển khai thực hiện.

- Bộ hồ sơ đào tạo theo quy định: Thư mời, Phiếu đăng ký, Danh sách điểm danh, Bài kiểm tra của toàn bộ học viên, Báo cáo đánh giá kết thúc khóa đào tạo, báo cáo từng lần nghiệm thu - dành cho đơn vị đào tạo và tài liệu cần thiết khác theo quy định.

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, thanh lý, hóa đơn tài chính hợp lệ.

2. Hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh; Hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường; Tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về sản xuất thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận chất lượng

a) Quy trình thực hiện

Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND Thành phố phê duyệt. Kinh phí được cấp thông qua đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

- Cơ quan thực hiện nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì Đề án kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện, kinh phí hỗ trợ và quyết định hỗ trợ.

b) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Công văn đề nghị hỗ trợ;

- Bản sao có chứng thực Giấy đăng ký doanh nghiệp;

- Tài liệu chứng minh là DNNVV trong lĩnh vực sản xuất, chế biến (có tiềm năng tham gia hoặc đã tham gia trong cụm liên kết, chuỗi giá trị; tạo ra sản phẩm có lợi thế cạnh tranh về chất lượng và giá thành; có đổi mới sáng tạo về quy trình công nghệ, vật liệu, linh kiện, máy móc, thiết bị) được lựa chọn tham

gia Chương trình theo một trong các phương thức quy định tại Điều 23 của Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ.

- Bản sao (công chứng) Hợp đồng giữa doanh nghiệp được lựa chọn tham gia Đề án với đơn vị cung cấp dịch vụ.

3. Cơ quan chủ trì tiếp nhận, thực hiện:

- Sở Công thương chủ trì cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong ngành, lĩnh vực: Lĩnh kiện điện tử; Cơ khí chế tạo.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp công nghệ cao; Bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong ngành, lĩnh vực: Công nghệ thông tin.

Phu lục 03:

**ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG DNNVV VÀ
CÔNG TÁC HỖ TRỢ DNNVV TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ
NỘI GIAI ĐOẠN 2016-2020**

I. Thực trạng doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội giai đoạn 2016-2020

1. Tình hình thành lập và hoạt động của DNNVV Hà Nội

- *Về số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn:* Tổng số doanh nghiệp hoạt động tính đến thời điểm 31/8/2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội theo đăng ký là **295.938** doanh nghiệp, trong đó chủ yếu là DNNVV (chiếm 97%).

- *Về số doanh nghiệp thành lập mới:* Tại thời 31/12/2015, tổng số lượng doanh nghiệp đăng ký hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội là **186.384** doanh nghiệp. Sau khi Nghị quyết 35/NQ ra đời, môi trường gia nhập thị trường thông thoáng hơn đã tạo điều kiện cho số lượng doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố liên tục tăng qua các năm từ năm 2016 đến năm 2019, trong đó năm 2016 số lượng doanh nghiệp thành lập mới là **22.617** doanh nghiệp (tăng 16,2% so với năm 2015); năm 2017 là **24.519** doanh nghiệp (tăng 9%); năm 2018 là **25.187** doanh nghiệp (tăng 5%); năm 2019 là **27.711** doanh nghiệp (tăng 8%). Riêng 10 tháng đầu năm 2020, Thành phố Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho **hơn 22 nghìn** doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 116.859 tỷ đồng (giảm 12% về số lượng, tăng 37% về vốn so với cùng kỳ năm trước). Như vậy, trong hơn 4 năm, từ năm 2016 đến nay có hơn **123 nghìn** doanh nghiệp thành lập mới (cao gấp 1,5 lần so với giai đoạn 2011-2015), số lượng doanh nghiệp thành lập mới trung bình mỗi năm tăng 8,74%. Bình quân cứ 35 người dân Thủ đô có 1 doanh nghiệp được đăng ký thành lập, cao gấp 3,2 lần mức bình quân chung của cả nước. Đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn Thành phố đã có những bước phát triển mạnh, năng lực cạnh tranh cấp độ doanh nghiệp được nâng cao; đã hình thành nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ chất lượng cao, tham gia các hoạt động xuất nhập khẩu quốc tế; doanh nghiệp dân doanh đã có đóng góp tích cực cho thu ngân sách Thành phố (tăng 26,7% so với năm 2016). Cộng đồng doanh nghiệp đã tạo việc làm cho gần 2,5 triệu lao động, mỗi năm tạo thêm hơn 250 nghìn việc làm mới, tạo ra lực lượng đông đảo các doanh nghiệp tham gia đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Đội ngũ doanh nghiệp nhỏ và vừa Thành phố đã và đang ngày càng khẳng định vai trò nòng cốt, tiên phong trong công cuộc xây dựng và phát triển Thủ đô.

- *Về số doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động:* Giai đoạn 2016-2019, số lượng doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động vẫn còn cao, khoảng gần 29.000 doanh nghiệp (trong 4 năm). Riêng 3 tháng đầu năm 2020, mặc dù ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 đã có tác động lớn đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội Thủ đô nhưng số lượng doanh nghiệp thực hiện TTHC về đăng ký doanh nghiệp vẫn có sự gia tăng trong 03 tháng đầu năm 2020, tuy nhiên số lượng doanh nghiệp tạm ngừng tăng 36% nhiều hơn so với cùng kỳ

(cùng kỳ là 18%), số doanh nghiệp hoạt động trở lại giảm hơn so cùng kỳ. Tỷ lệ doanh nghiệp giải thể chỉ tăng 14%, trong khi năm 2019 tỷ lệ tăng là 24%.

- *Về cơ cấu ngành nghề*: Thương mại bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy 34,38%; Xây dựng 12,35%; Công nghiệp chế biến chế tạo 10,68%; Khoa học, công nghệ và Tư vấn, thiết kế 10,15%; Dịch vụ việc làm và du lịch 7,8%; Thông tin và Truyền thông 5,10%; Giáo dục và đào tạo 4,48%; Kinh doanh bất động sản 4,07%; Vận tải, kho bãi 3,92%; Tài chính ngân hàng 1,12%; Dịch vụ lưu trú và ăn uống 2,07%; Còn lại là các ngành dịch vụ khác 4,15%.

2. Đóng góp của khu vực DNNVV

- DNNVV có vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của Thủ đô. Sự phát triển của DNNVV góp phần xóa đói, giảm nghèo ở mức độ rộng khắp, là yếu tố chủ chốt và bền vững tạo ra việc làm và thu nhập cho lao động ngoài khu vực nhà nước. Khu vực này còn được cho là động lực thúc đẩy cạnh tranh và môi trường kinh doanh bởi đây là khu vực nhạy bén, năng động và sẵn sàng đổi mới so với các doanh nghiệp lớn hơn và đã phát triển ổn định. Các doanh nghiệp này có thể chuyển đổi cơ cấu của một nền kinh tế thông qua đổi mới, cung cấp các đầu vào trung gian và dịch vụ, cho phép chuyên môn hóa mạnh hơn trong sản xuất. Trong chuỗi giá trị toàn cầu, doanh nghiệp nhỏ và vừa có thể tận dụng thị trường ngách mà doanh nghiệp lớn bỏ qua, họ cũng có thể bắt tay với các doanh nghiệp nhỏ khác trong chuỗi để tái chuyên môn hóa, triển khai sản xuất năng suất hơn và tiêu thụ hiệu quả hơn.

Vai trò của DNNVV thể hiện qua một số con số như: Số lượng sản phẩm của khu vực DNNVV tạo ra chiếm khoảng trên 30% tổng sản phẩm; Vốn đầu tư của khu vực DNNVV chiếm 25% tổng số vốn đầu tư của toàn xã hội; Vốn bình quân của các DNNVV Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 31 tỷ đồng/doanh nghiệp; Số việc làm tạo ra của DNNVV chiếm trên 70% trên tổng số việc làm của toàn xã hội; Thu nhập bình quân của người lao động trong các DNNVV của Hà Nội giai đoạn 2016 - 2019 đạt từ 7-9 triệu đồng/tháng¹. Khu vực DNNVV đóng vai trò dẫn đầu trong việc thu hút lực lượng lao động tham gia, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, bảo đảm an sinh xã hội, là động lực trong phát triển kinh tế của Thủ đô.

Các DNNVV hoạt động ở hầu hết các ngành kinh tế, xã hội, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, duy trì và phát triển làng nghề ở ngoại thành, góp phần thúc đẩy các ngành nghề mà trước đây chỉ khối doanh nghiệp nhà nước kinh doanh như ngân hàng, tài chính, chứng khoán, dược phẩm, khám chữa bệnh. Một số DNNVV trên địa bàn Hà Nội đã tạo ra được sản phẩm có hàm lượng khoa học kỹ thuật cao như điện tử, máy tính, xuồng thuyền máy, linh kiện ô tô. Nhiều doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ đã vượt lên là đối tác của các hãng quốc tế có tên tuổi như Microsoft, Intel, Canon, Samsung...

¹ Nguồn: Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2019

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả ấn tượng về số lượng doanh nghiệp thành lập mới như ở trên, các hoạt động của doanh nghiệp còn chưa bền vững, tỷ lệ doanh nghiệp phá sản, tạm ngừng hoạt động, giải thể còn cao; chủ yếu là các doanh nghiệp quy mô nhỏ và siêu nhỏ. Tỷ trọng đóng góp của các doanh nghiệp trong nước (gồm cả doanh nghiệp tư nhân và DNNN) trong tổng kim ngạch xuất khẩu hạn chế và có xu hướng giảm mạnh từ 45,8% năm 2010 xuống còn 28,5% năm 2016 khiến cho nền kinh tế trở nên phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu của khu vực tư nhân nước ngoài. Thực trạng này khiến các doanh nghiệp tư nhân trong nước ở vào một vị thế kém cạnh tranh hơn so với các doanh nghiệp FDI trong hoạt động thương mại quốc tế, do vậy khó có cơ hội tận dụng tối đa các lợi thế có được từ các hiệp định thương mại song phương và đa phương mà Việt Nam đã tham gia ký kết. Đây là vấn đề mà các Sở, ngành, địa phương cần hết sức quan tâm, tìm giải pháp hỗ trợ để các doanh nghiệp hoạt động ngày càng hiệu quả, bền vững hơn.

II. Thực trạng công tác hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố giai đoạn 2016-2020

1. Tình hình ban hành văn bản pháp luật và các cơ chế, chính sách hỗ trợ DNNVV

***Ở cấp Trung ương:** Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quốc hội Việt Nam thông qua năm 2017 (Luật số 04/2017/QH14) là dấu mốc quan trọng khẳng định cam kết mạnh mẽ của Đảng, Nhà nước và Chính phủ về ưu tiên phát triển DNNVV, doanh nghiệp khu vực tư nhân trong nước trở thành động lực quan trọng cho phát triển kinh tế. Với các mục tiêu chính: (i) Đưa ra hệ thống các giải pháp toàn diện thông qua thiết lập nguyên tắc, chính sách, chương trình nhằm hỗ trợ DNNVV phát triển độc lập và sáng tạo; (ii) Xác định rõ trách nhiệm của Chính phủ trung ương và địa phương, các tổ chức cá nhân liên quan trong việc hỗ trợ DNNVV; Luật Hỗ trợ DNNVV 2017 thiết lập ra khung pháp lý cao nhất đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của hoạt động hỗ trợ DNNVV, góp phần hình thành khu vực DNNVV, doanh nghiệp tư nhân năng động, sáng tạo, lành mạnh, hiệu quả, bền vững, thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Sau khi Luật Hỗ trợ DNNVV có hiệu lực (từ ngày 01/01/2018) Chính phủ và các Bộ, ngành đã có những chỉ đạo quyết liệt, ban hành các Nghị định, Thông tư nhằm hướng dẫn thi hành các nội dung hỗ trợ của Luật, cụ thể như:

- Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về việc hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm hướng dẫn thi hành Điều 9 của Luật, hỗ trợ DNNVV tiếp cận tín dụng thông qua Quỹ bảo lãnh tín dụng;

- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo nhằm hướng dẫn thi hành

Điều 18 của Luật, xác định địa vị pháp lý và khuyến khích thành lập các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, khơi thông dòng vốn cho DNNVV khởi nghiệp sáng tạo (hay còn gọi là startup);

- Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV nhằm hướng dẫn thi hành hầu hết các nội dung hỗ trợ của Luật, bao gồm: điều 14 (Hỗ trợ thông tin, tư vấn, pháp lý), Điều 15 (Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực), Điều 16 (Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh), Điều 17 (Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo) và Điều 19 (Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị);

- Nghị định 39/2019/NĐ-CP ngày 10/5/2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển DNNVV nhằm hướng dẫn thi hành Điều 20 của Luật, hỗ trợ cho vay, tài trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ DNNVV để chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai đồng bộ, có hiệu quả, sớm đưa các chính sách, giải pháp quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV vào cuộc sống. Sau khi các Nghị định được Chính phủ ban hành, các Bộ cũng đã khẩn trương ban hành các Thông tư hướng dẫn chi tiết để các nội dung hỗ trợ, hoạt động đủ căn cứ pháp lý triển khai, cụ thể:

- Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV;

- Thông tư 06/2019/TT-BKHĐT ngày 29/3/2019 hướng dẫn quy chế tổ chức và hoạt động mạng lưới tư vấn viên, hỗ trợ tư vấn cho DNNVV thông qua mạng lưới tư vấn viên;

- Thông tư 49/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV và Thông tư 54/2019/TT-BTC ngày 21/8/2019 hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí NSNN hỗ trợ DNNVV sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên;

- Thông tư 15/2019/TT-BTC ngày 18/3/2019 hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV;

- Thông tư 57/2019/TT-BTC ngày 26/8/2019 hướng dẫn cơ chế xử lý rủi ro của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNNVV.

***Ở cấp địa phương:** Sau khi Luật Hỗ trợ DNNVV số 04 có hiệu lực và các Nghị định hướng dẫn ra đời, UBND Thành phố đã ban hành một số chính sách và văn bản chỉ đạo triển khai Luật Hỗ trợ DNNVV, cụ thể như:

- Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 05/10/2018 về việc tổ chức triển khai Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức thực hiện hiệu quả Luật hỗ trợ DNNVV;

- Quyết định số 4665/QĐ-UBND ngày 5/9/2018 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội đến

năm 2020;

- Quyết định số 4889/QĐ-UBND ngày 9/9/2019 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2019-2025.

2. Tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ DNNVV trên địa bàn Thành phố *(rà soát theo các chính sách của Luật Hỗ trợ DNNVV số 04 và Nghị định 39/2018/NĐ-CP)*

2.1. *Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)*: Giai đoạn 2016-2020, công tác cải cách hành chính (CCHC) được triển khai quyết liệt và đạt hiệu quả tích cực. Thành phố đã triển khai hàng loạt các biện pháp thiết thực để tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn phát triển. Thành phố tạo chuyển biến căn bản về xây dựng Chính phủ điện tử để giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Đến cuối năm 2019, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 đã đạt 100%. Các ngành, lĩnh vực liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp như đăng ký kinh doanh, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, đất đai, vốn, điện năng đều được chú trọng để giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Thời gian thực hiện TTHC về đăng ký doanh nghiệp được rút ngắn và thực hiện 100% qua mạng điện tử, đem lại sự hài lòng, thuận tiện cho tổ chức, doanh nghiệp. Bên cạnh việc rút ngắn thời gian thực hiện TTHC, cơ quan ĐKKD còn triển khai tích hợp các dịch vụ tiện ích hỗ trợ doanh nghiệp khi đăng ký kinh doanh để giảm thời gian khởi sự kinh doanh cho doanh nghiệp. Đối với lĩnh vực thuế: Cấp mã số doanh nghiệp tự động cho các doanh nghiệp thành lập mới không quá 30 phút; Kê khai thuế qua mạng đạt 99,33%; 98,64% đơn vị đăng ký nộp thuế điện tử và tỷ lệ tiền thuế nộp điện tử đạt khoảng 97,68%; Niêm yết công khai rõ ràng, đầy đủ và thường xuyên cập nhật các TTHC tại Bộ phận Một cửa và trang thông tin điện tử Cục Thuế thành phố Hà Nội. Trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội: số đơn vị sử dụng lao động thực hiện giao dịch hồ sơ điện tử chiếm trên 97% số đơn vị tham gia BHXH, BHYT bắt buộc (năm 2016 là 81,6%, năm 2017 là 87%). Thực hiện liên thông trong tiếp cận điện năng (theo cách tiếp cận của Ngân hàng Thế giới): đối với lưới điện trung áp đối với công trình nhỏ hơn 5 tuyến là 11 ngày, đối với công trình từ 5 tuyến trở lên là 16 ngày (năm 2015 là 40-48 ngày). Lĩnh vực luôn được coi là rất khó ở Hà Nội như tiếp cận đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã có nhiều cải cách thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Từ những nỗ lực triển khai công tác cải cách TTHC hỗ trợ doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, Thành phố đã đạt được kết quả đáng ghi nhận, số doanh nghiệp thành lập mới liên tục tăng; Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, chỉ số PCI tăng liên tiếp, năm 2018 xếp thứ 9/63, lần đầu tiên thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế xuất sắc nhất cả nước; năm 2019 tiếp tục xếp thứ 9/63.

2.2. *Hỗ trợ tiếp cận tín dụng và hoạt động bảo lãnh tín dụng cho DNNVV.*

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện các chính sách tín dụng, đặc biệt là 5 lĩnh vực ưu tiên gồm nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Tiếp tục cải cách thủ

tục, xây dựng quy trình cho vay vốn theo hướng rõ ràng, minh bạch, đơn giản và phù hợp với từng đối tượng, tạo điều kiện tối đa cho khách hàng trong việc tiếp cận vốn tín dụng. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn đã chú trọng tăng trưởng tín dụng, đưa ra nhiều chương trình gói tín dụng ưu đãi, áp dụng các chính sách lãi suất linh hoạt đối với khách hàng có phương án kinh doanh hiệu quả, dành vốn tín dụng cho vay đối với các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, các chương trình, dự án phát triển kinh tế của địa phương, hạn chế cho vay những lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục, quy trình cho vay vốn phù hợp với từng đối tượng, tạo điều kiện tối đa cho khách hàng trong việc tiếp cận vốn tín dụng. Đến 30/6/2019, tổng dư nợ tín dụng (bao gồm cả cho vay và đầu tư) của các TCTD trên địa bàn đạt 1.980.257 tỷ đồng, tăng 5,84% so với 31/12/2018. Trong tổng dư nợ cho vay: Dư nợ cho vay nông nghiệp nông thôn đạt 149.172 tỷ đồng, chiếm 8,47%; dư nợ cho vay DNNVV đạt 322.191 tỷ đồng, chiếm 18,29%; cho vay chính sách xã hội đạt 7.573 tỷ đồng, chiếm 0,43%; và cho vay xuất khẩu đạt 167.330 tỷ đồng, chiếm 9,5%.

- Thực hiện chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp: Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh TP Hà Nội phối hợp chặt chẽ với sở, ngành liên quan, UBND các quận huyện để thực hiện có hiệu quả chương trình kết nối ngân hàng – doanh nghiệp. NHNN Chi nhánh TP Hà Nội đã chỉ đạo các TCTD trên địa bàn Hà Nội tích cực thực hiện chương trình với đa dạng nhiều hình thức, dư nợ cho vay theo chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp đến 30/6/2019 đạt hơn 530.150 tỷ đồng, tăng 16% so với thời điểm 30/8/2018. Lãi suất cho vay phổ biến 6-6,5%/năm đối với các khoản vay ngắn hạn, 8-9%/năm đối với các khoản vay trung và dài hạn. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, ngoài yếu tố hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp, nhiều tổ chức tín dụng trên địa bàn đã áp dụng các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp như tư vấn cho doanh nghiệp trong quản trị, điều hành, xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh, tổ chức cho vay theo chuỗi các doanh nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm... Thông qua chương trình, các khó khăn của doanh nghiệp về tiếp cận vốn tín dụng, lãi suất được kịp thời tháo gỡ, hoạt động doanh nghiệp có chuyển biến tích cực. Nhiều doanh nghiệp đã đánh giá cao sự giúp đỡ, hỗ trợ của Ngành Ngân hàng, không có doanh nghiệp nào đủ điều kiện mà không vay được vốn ngân hàng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT... cho 425 phụ nữ có ý tưởng khởi nghiệp tốt được vay với tổng số vốn 6,2 tỷ đồng.

Ngoài ra, Trung tâm hỗ trợ DNNVV Hà Nội, thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong vai trò đơn vị đầu mối hỗ trợ DNNVV đã tích cực triển khai nhiều hoạt động trợ giúp thông tin, kết nối doanh nghiệp với các đơn vị, tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố và nước ngoài. Một số các hoạt động đã và đang triển khai đem lại hiệu quả nhất định đối với DNNVV, cụ thể như: Hợp tác với các 11 đơn vị ngân hàng ký cam kết thực hiện tư vấn cung cấp tài khoản ngân hàng miễn phí cho doanh nghiệp mới thành lập khi thực hiện thủ tục ĐKKD tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội; Cập nhật thông tin các Ngân hàng trên Website, Cổng thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi tra cứu

thông tin Ngân hàng và các dịch vụ, tiện ích hỗ trợ DNNVV; Cùng chia sẻ các tin tức hoạt động hỗ trợ DNNVV cùng với Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Hà Nội tại các buổi Hội thảo, Tọa đàm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; Giới thiệu các Quỹ đầu tư (VSV - Vietnam Silicon Valley, Thrivee Hoa Kỳ, Quỹ đầu tư phát triển Thành phố Hà Nội, ...) và các chương trình hỗ trợ tín dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng để DNNVV được biết đến và tham gia thụ hưởng như Website, Bản tin hoạt động hỗ trợ DNNVV, Các đơn vị mạng lưới, Sự kiện...

- Về hoạt động bảo lãnh tín dụng cho DNNVV trên địa bàn: Hoạt động bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV được UBND Thành phố giao cho Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố từ năm 2006, theo đó, Quỹ Đầu tư được giao 30 tỷ đồng để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh và xử lý rủi ro cho các DNNVV. Tuy nhiên, do khó khăn, vướng mắc về cơ chế, điều kiện tổ chức thực hiện bảo lãnh nên từ năm 2006 đến nay Quỹ mới chỉ thực hiện được 01 Hợp đồng Bảo lãnh tín dụng với số tiền là 1 tỷ đồng. Ngày 08/3/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 34/2018/NĐ-CP về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ BLTD cho DNNVV (thay thế Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15/10/2013) để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy triển khai hoạt động bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, ngày 21/6/2018, UBND Thành phố có chỉ đạo tại văn bản số 2819/UBND-KT, trong đó “giao Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố chủ trì phối hợp với các Sở ngành liên quan xây dựng Đề án thành lập Quỹ BLTD cho DNNVV hoạt động theo phương thức ủy thác cho Quỹ đầu tư phát triển thành phố tổ chức quản lý, điều hành”. Quỹ Đầu tư đã nghiên cứu, xây dựng đề án và báo cáo theo chỉ đạo của UBND Thành phố. Ngày 11/3/2019, UBND Thành phố có Thông báo số 261/TB-UBND thông báo kết luận của tập thể UBND Thành phố tại cuộc họp về việc triển khai Quỹ BLTD cho DNNVV trong đó chấp thuận tại thời điểm hiện tại chưa thành lập Quỹ BLTD cho DNNVV với bộ máy như quy định tại Nghị định số 34/NĐ-CP ngày 08/3/2018; giao Quỹ Đầu tư tiếp tục thực hiện nhiệm vụ BLTD trên cơ sở nhiệm vụ đã giao trước đây đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định 34/2018/NĐ-CP, sau 03 năm từ ngày nghị định 34/2018/NĐ-CP có hiệu lực, Quỹ Đầu tư đánh giá hiệu quả hoạt động, báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo...Sau khi triển khai nhiệm vụ Bảo lãnh tín dụng theo Nghị định số 34/2018/NĐ-CP đến nay Quỹ chưa thực hiện bảo lãnh cho doanh nghiệp nào. Mới có khoảng 10 DNNVV liên hệ, tiếp cận tới nguồn bảo lãnh tín dụng tại Quỹ, tuy nhiên, qua thực tế triển khai, còn một số khó khăn, vướng mắc sau:

a) Về tổ chức hoạt động của Quỹ khi thực hiện theo Nghị định số 34/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Mặc dù cơ chế, chính sách đối với hoạt động BLTD đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành ban hành tương đối cụ thể, tuy nhiên, trong thực tế triển khai, áp dụng đã phát sinh những tồn tại, vướng mắc (một số Quỹ chưa được cấp đủ vốn điều lệ theo quy định, vốn hoạt động BLTD thấp, việc tham gia góp vốn điều lệ của tổ chức và cá nhân

theo quy định của pháp luật đối với Quỹ chưa cao, có một số Tổ chức cho vay tham gia góp vốn điều lệ nhưng với số vốn góp còn rất khiêm tốn; Một số tổ chức tín dụng (TCTD), DNNVV và Quỹ BLTD chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm, vai trò của người cho vay, người sử dụng vốn vay và người bảo lãnh trong hoạt động cấp BLTD; công tác phối hợp giữa các bên liên quan còn hạn chế trong quá trình thẩm định hồ sơ, cấp bảo lãnh, giải ngân, kiểm soát sử dụng vốn vay...; Hoạt động BLTD mang tính rủi ro cao tuy nhiên chưa có quy định và hướng dẫn cụ thể về cơ chế, nguồn vốn xử lý rủi ro...)

b) Về các bên tham gia hoạt động BLTD:

- Về Quỹ BLTD (bên bảo lãnh):

+ Năng lực tài chính của các Quỹ BLTD hạn hẹp, vốn hoạt động thấp, hạn chế quy mô BLTD (vốn điều lệ của Quỹ chủ yếu là vốn góp của Ngân sách địa phương đảm bảo, trong số 28 Quỹ BLTD đang hoạt động, trừ Quỹ BLTD TP. Hồ Chí Minh có vốn điều lệ đạt 264,2 tỷ đồng, các Quỹ BLTD khác có vốn điều lệ chỉ từ 15 - 80 tỷ đồng).

+ Quỹ BLTD hoạt động chưa hiệu quả, chênh lệch sau thu chi của Quỹ còn thấp nên không hấp dẫn các tổ chức tín dụng góp vốn; trích lập dự phòng rủi ro rất thấp.

+ Công tác quản trị, điều hành, quản trị rủi ro cũng như năng lực thẩm định dự án, phương án sản xuất kinh doanh của các Quỹ BLTD còn hạn chế:

(i) Tổ chức bộ máy của các Quỹ BLTD chưa thống nhất (có Quỹ thành lập bộ máy độc lập, có quỹ ủy thác hoặc giao cho Quỹ Đầu tư phát triển địa phương thực hiện); cách thức tổ chức triển khai hoạt động, phân công nhiệm vụ chưa rõ ràng, không khuyến khích, thu hút cán bộ có năng lực; trách nhiệm quản lý chưa được xác định rõ (giữa Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ...).

(ii) Năng lực đội ngũ cán bộ của Quỹ còn hạn chế, chưa có nhiều kinh nghiệm về nghiệp vụ ngân hàng, đặc biệt là về nghiệp vụ bảo lãnh..., từ đó dẫn đến việc cán bộ của Quỹ chưa thể đảm nhiệm được việc thẩm định dự án để bảo lãnh nên việc xem xét, quyết định bảo lãnh chủ yếu dựa vào ý kiến đề nghị và kết quả thẩm định của các ngân hàng cho vay; nhiều cán bộ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ chưa được kiện toàn đầy đủ...

- Về các tổ chức tín dụng (bên nhận bảo lãnh)

+ Theo quy định tại Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg, việc góp vốn của các Tổ chức cho vay (TCCV) trên cơ sở tự nguyện, không quy định bắt buộc, mặt khác Quỹ BLTD hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận do đó, các TCCV không mặn mà đóng góp vốn và cho rằng đây là việc của Nhà nước trong việc hỗ trợ phát triển DNNVV trong khi thực tế khi triển khai hoạt động này, các TCCV chính là đơn vị thụ hưởng thông qua việc cấp vốn cho các doanh nghiệp.

+ Các TCCV hoạt động vì mục tiêu lợi nhuận, nên không muốn góp vốn vào Quỹ BLTD. Tổ chức tín dụng luôn muốn áp dụng chính sách bảo lãnh vô điều kiện, khi DNNVV không trả được nợ cho TCCV thì bên bảo lãnh phải trả

nợ thay cho doanh nghiệp. Do đó, giữa Quỹ và TCCV thường xuyên không có sự thống nhất trong việc hỗ trợ cho DNNVV tiếp cận vốn vay thông qua bảo lãnh.

+ Các TCCV không muốn cho DNNVV được bảo lãnh vay vốn vì ngại rủi ro: Các DNNVV đề nghị bảo lãnh vay vốn thường không có hoặc hạn chế về tài sản bảo đảm, năng lực tài chính, quản trị điều hành, minh bạch thông tin...; do đó, TCCV lo ngại việc cho các doanh nghiệp này vay vốn sẽ có khả năng gặp rủi ro khi doanh nghiệp không trả được nợ vay và có thể xảy ra tranh chấp với Quỹ BLTD trong trường hợp Quỹ từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

- Về phía DNNVV (bên được bảo lãnh)

+ DNNVV với đặc điểm quy mô nhỏ, hạn chế về năng lực tài chính, khả năng quản trị điều hành, thông tin chưa minh bạch..., thường không có đủ hoặc không có tài sản bảo đảm nên cần bảo lãnh của Bên bảo lãnh. DNNVV mong muốn được bảo lãnh trong trường hợp không có tài sản bảo đảm nhưng công tác kế toán, tài chính và quản trị hạn chế, còn có dấu hiệu lừa đảo, lợi dụng cơ chế chính sách của Nhà nước; trong khi đó, bên bảo lãnh là người chịu rủi ro cuối cùng nên quy định biện pháp đảm bảo nhằm hạn chế tổn thất xảy ra.

+ Mặc dù, cơ chế bảo lãnh tín dụng tạo điều kiện cho các DNNVV tiếp cận vốn vay, tuy nhiên còn khá nhiều doanh nghiệp chưa đáp ứng các điều kiện để được bảo lãnh theo quy định; mặt khác, khi đã được bảo lãnh vay vốn, một số doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả, sử dụng vốn vay không hiệu quả, sai mục đích, không có khả năng trả nợ Ngân hàng.

2.3. Hỗ trợ thuế và công tác kế toán

- Hỗ trợ TTHC trong công tác thuế: Đơn giản hóa thủ tục hoàn thuế; tuyên truyền vận động và cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về những tiện ích khi triển khai hoàn thuế điện tử trên website của Cục Thuế và trên các phương tiện thông tin đại chúng. Các TTHC về thuế điện tử được đẩy mạnh triển khai nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, đặc biệt là DNNVV. Tính đến hết năm 2019, tỷ lệ doanh nghiệp đăng ký kê khai thuế điện tử đạt 98,03%, trong đó số DN thực hiện khai thuế qua mạng đạt tỷ lệ 98,27%, giúp giảm rất nhiều thời gian và chi phí cho các doanh nghiệp cũng như cơ quan thuế trong việc kê khai và nộp thuế. Thời gian và kết quả xử lý khiếu nại được giải quyết kịp thời, đúng hạn, không để xảy ra tình trạng khiếu nại lần hai, vượt cấp.

- Công khai, minh bạch thông tin trong lĩnh vực thuế: Niêm yết công khai, rõ ràng, đầy đủ và thường xuyên cập nhật các TTHC tại Bộ phận một cửa để người nộp thuế thực hiện, 102/288 TTHC được thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4. Công khai đường dây nóng và hỗ trợ chính sách thuế, thông tin hộ kinh doanh nộp thuế khoán, quyết định cưỡng chế hóa đơn, danh sách doanh nghiệp thuộc loại rủi ro cao về thuế, danh sách các doanh nghiệp nợ thuế lớn, chây ỳ...lên website của Cục Thuế. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính và công khai minh bạch hoạt động của đơn vị giải quyết TTHC, phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho người nộp thuế khi thi hành công vụ.

- Hỗ trợ công tác kế toán: Tuy chưa có quy định cụ thể về chính sách ưu đãi thuế TNDN cho DNNVV và chế độ kế toán đơn giản cho DN siêu nhỏ chưa có hiệu lực (thời gian có hiệu lực từ 15/2/2019) nhưng Thành phố Hà Nội đã rất chủ động trong việc triển khai một số hoạt động hỗ trợ về TTHC thuế cho DNNVV mới thành lập cũng như hỗ trợ doanh nghiệp mới thành lập về phần mềm kế toán. Triển khai Nghị quyết của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn Thành phố, Cục Thuế Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ký biên bản hợp tác với Hội tư vấn thuế Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Hà Nội, Công ty Cổ phần Misa và một số đơn vị tư vấn về thuế và kế toán trên địa bàn nhằm cung cấp các giải pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp thành lập mới. Phối hợp, giới thiệu và đăng tải công khai tên cùng cam kết hỗ trợ ưu đãi cho doanh nghiệp khởi nghiệp của một số đơn vị như: Công ty CP Misa, Hiệp hội DNNVV, VNPT và các Đại lý thuế trên địa bàn. Tính đến thời điểm hiện tại, đã có 20 Đại lý thuế trên địa bàn cam kết hỗ trợ và thực hiện đăng tải công khai trên trang website của Cục Thuế và Phòng ĐKKD thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư. Các đơn vị, đại lý thuế đã ký cam kết đã tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới với các nội dung hỗ trợ cụ thể như: *Thực hiện tư vấn miễn phí về kế toán, tài chính; thuế; BHXH cho doanh nghiệp thành lập mới; Tư vấn, đào tạo miễn phí cho nội bộ doanh nghiệp thành lập mới về các kỹ năng văn phòng, kỹ năng sử dụng phần mềm kế toán (do doanh nghiệp làm dịch vụ về thuế, kế toán cung cấp nếu có); Hỗ trợ kê khai thuế miễn phí cho doanh nghiệp kể từ khi thành lập đến khi doanh nghiệp có phát sinh doanh thu (tối đa trong 01 năm đầu); Giảm 50% phí hợp đồng dịch vụ toàn bộ các dịch vụ về kế toán, thuế của Công ty dịch vụ kế toán cho các DNNVV thành lập mới trong 01 năm đầu kể từ ngày doanh nghiệp được thành lập.* Tổng số doanh nghiệp được hỗ trợ về công tác kế toán, thuế: Từ 01/8/2018 đến nay, đã có khoảng hơn 5.000 doanh nghiệp mới thành lập được tài trợ, miễn phí phần mềm kế toán MISA.

2.4. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất

- Về lập và phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp: Thành phố đã phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp thành phố đến năm 2020, có xét đến năm 2030, trong đó, tổng số cụm quy hoạch đến năm 2020, có xét đến năm 2030 là 159 cụm. Hiện tại đã có 70 cụm công nghiệp (CCN) đang hoạt động với diện tích theo hiện trạng là 1.328,64 ha, đang hỗ trợ khoảng 3.598 doanh nghiệp về mặt bằng sản xuất để tiến hành hoạt động sản xuất tại các CCN. Bổ sung mới 73 CCN (diện tích 1.150 ha), tiếp tục triển khai 16 CCN đang tồn tại từ nhiều năm (chưa triển khai đầu tư hoặc đang triển khai dở dang).

- Thành phố đã tổ chức kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư xây dựng 68 CCN, tổng diện tích là 1.016,72 ha, tổng vốn đầu tư khoảng 19.600 tỷ đồng để hỗ trợ về mặt bằng sản xuất tập trung cho các doanh nghiệp trong thời gian tới.

- Về hạ tầng thương mại (Chợ, TTTM, siêu thị): Đến nay, Thành phố có khoảng 140 siêu thị, 24 trung tâm thương mại, khoảng 1.400 cửa hàng tiện lợi, 545 chợ (15 chợ hạng 1, chiếm 3,3%; 56 chợ hạng 2, chiếm 12,28%; 352 chợ

hạng 3, chiếm 77,5%); 02 trung tâm logistics đang hoạt động (Trung tâm Logistics Hateco tại KCN Sài Đồng B, Trung tâm Logistics Đường sắt Yên Viên tại ga Yên Viên, huyện Gia Lâm).

2.5. Hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ cơ sở ương tạo, cơ sở vật chất kỹ thuật, khu làm việc chung

- Về hỗ trợ khoa học và công nghệ: Hằng năm, Thành phố đều bố trí kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp phát triển ý tưởng, hoàn thiện công nghệ công nghệ; tiếp nhận, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ do các viện, trường nghiên cứu, chuyển giao thông qua các đề tài nghiên cứu, dự án sản xuất thử nghiệm cấp thành phố cấp thành phố. Trong giai đoạn 2017-2019 có 12 doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí để nghiên cứu, hoàn thiện, đổi mới công nghệ để thực hiện 12 nhiệm vụ KH&CN (2 đề tài và 10 dự án SXTN) với tổng kinh phí là 72.008 triệu đồng, trong đó ngân sách hỗ trợ là 27.883 triệu đồng, chiếm gần 40% tổng kinh phí thực hiện đề tài, dự án.

Ngoài ra, một số doanh nghiệp của Hà Nội được hỗ trợ kinh phí thực hiện các nội dung trên thông qua các chương trình KH&CN quốc gia (Chương trình nông thôn miền núi, Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia, Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia, Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN ...) do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý và một số chương trình, đề án khác do Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều phối.

- Thẩm định hồ sơ và cấp đăng ký chuyển giao công nghệ cho 12 hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng trợ giúp kỹ thuật kỹ thuật từ nước ngoài vào Việt Nam và cấp đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung cho 12 hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng trợ giúp kỹ thuật kỹ thuật từ nước ngoài vào Việt Nam theo thẩm quyền; Hướng dẫn 5 đơn vị hoàn thiện hồ sơ, thẩm định và cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước làm cơ sở hình thành doanh nghiệp KH&CN cho 4 doanh nghiệp; Hướng dẫn hơn 20 doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN lần đầu cho 14 doanh nghiệp, cấp thay đổi bổ sung cho 2 doanh nghiệp; Tiếp nhận 9 giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp và thông báo cho cơ quan quản lý thuế tại địa phương để thực hiện các thủ tục miễn, giảm thuế theo quy định; Hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN cho 13 tổ chức KH&CN (viện, trung tâm nghiên cứu), thay đổi bổ sung 5 tổ chức KH&CN do doanh nghiệp thành lập. Hà Nội hiện đang dẫn đầu cả nước về số doanh nghiệp thành lập viện, trung tâm nghiên cứu trực thuộc và đang đứng thứ 2 cả nước về số lượng doanh nghiệp KH&CN đã được chứng nhận (70/450 doanh nghiệp của cả nước).

- Hỗ trợ 57/60 doanh nghiệp xây dựng áp dụng Hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14000 (33 doanh nghiệp) và Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo ISO 22000 (24 doanh nghiệp) với tổng kinh phí là 3,42 tỷ đồng để trợ giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả quản lý, sản xuất, kinh doanh, giảm

thiếu rủi ro, nâng cao năng lực cạnh tranh, chủ động hội nhập kinh tế thế giới; Hướng dẫn, đề cử các doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng Việt Nam và có 3 doanh nghiệp đạt giải; Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy, hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, hồ sơ đăng ký kiểm tra và cấp thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng thép nhập khẩu; Tiếp nhận 1.701 thông báo về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của các nước thành viên WTO từ Văn phòng TBT Việt Nam và chuyển tiếp tin cảnh báo đến 105 doanh nghiệp.

- Thông báo, hướng dẫn, giới thiệu các tổ chức, cá nhân tham gia cuộc thi sáng chế; Hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ; Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm

- Giới thiệu doanh nghiệp tham dự các sự kiện kết nối cung - cầu (Techmart, Techfest, Techdemo) do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức; Tham dự các sự kiện xúc tiến đầu tư do Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại Du lịch Hà Nội tham mưu cho UBND Thành phố tổ chức; Đề cử doanh nghiệp có hoạt động KH&CN tiêu biểu để UBND Thành phố hoặc Bộ Khoa học và Công nghệ khen thưởng, vinh danh”.

- Về cơ sở vật chất kỹ thuật, khu làm việc chung: Hà Nội hiện có khoảng hơn 26 tổ chức là các vườn ươm doanh nghiệp, không gian hỗ trợ khởi nghiệp. Tuy nhiên chỉ có 02 vườn ươm thuộc Thành phố quản lý là: Vườn ươm doanh nghiệp CNTT đổi mới sáng tạo (thuộc Sở Thông tin và Truyền thông) và Vườn ươm Chế biến đóng gói thực phẩm Hà Nội (thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư). Còn lại, phần lớn là các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp tư nhân khác chủ yếu cung cấp dịch vụ cho thuê không gian làm việc. Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đã dự thảo Thông tư hướng dẫn thành lập cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung và đang lấy ý kiến của các bộ, ban, ngành có liên quan. Vì vậy, việc hỗ trợ cơ sở vật chất, khu làm việc chung cho các DNNVV còn hạn chế về nguồn lực và các văn bản pháp lý cho hỗ trợ này vẫn đang trong quá trình hoàn thiện”.

2.6. Hỗ trợ xúc tiến, mở rộng thị trường

Thành phố đã bố trí kinh phí tổ chức các sự kiện, hoạt động xúc tiến thương mại tại nước ngoài như: Tuần lễ sản phẩm Việt Nam - Hà Nội 2019 tại hệ thống siêu thị Lotte và hoạt động xúc tiến đầu tư, du lịch Hà Nội tại Hàn Quốc; Hội nghị Hợp tác phi tập trung Việt - Pháp lần thứ 11 tại Toulouse, Cộng hòa Pháp; Triển lãm quốc tế công nghiệp hỗ trợ Mtech 2019 tại Nagoya, Nhật Bản. Hỗ trợ kinh phí để các doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội quảng bá, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Hỗ trợ kinh phí để tổ chức các đoàn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã Hà Nội tham gia trưng bày, giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm tại một số địa phương, khu vực; tham gia kết nối giao thương với các doanh nghiệp lớn từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản....và các doanh nghiệp tại thị trường nước ngoài.

2.7. Hỗ trợ thông tin cho DNNVV

Các sở, ngành và các quận, huyện, thị xã đã tích cực xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về pháp luật trong ngành và lĩnh vực quản lý, công bố trên trang thông tin điện tử của các sở, ngành và địa phương nhằm cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố. Riêng tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, ngoài việc cung cấp thông tin hỗ trợ doanh nghiệp trên các trang website, báo chí, truyền thông, Trung tâm Hỗ trợ DNNVV Hà Nội còn thực hiện các hoạt động hỗ trợ, tư vấn, giải đáp thắc mắc miễn phí về thủ tục pháp lý, những vướng mắc trong quá trình thành lập và hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn. Việc tư vấn, cung cấp thông tin được thực hiện trực tiếp tại trụ sở cơ quan và Bộ phận tiếp nhận thủ tục hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Đồng thời, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu truyền tải thông tin tới cộng đồng DNNVV trên địa bàn Thành phố, năm 2019 UBND Thành phố đã giao cho Trung tâm Hỗ trợ DNNVV trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp (<https://hotrodoanhnghiep.hanoi.gov.vn>). Hiện nay, Cổng thông tin đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/2020 nhằm cung cấp thông tin về các chính sách hỗ trợ, thủ tục hành chính, kết nối kinh doanh và chuyên gia... cho cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

2.8. Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV (mạng lưới tư vấn viên)

Hoạt động hỗ trợ tư vấn cho DNNVV theo hình thức tư vấn viên lần đầu tiên được đưa vào quy định tại Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14; Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ. Mặc dù Luật đã có hiệu lực từ 01/01/2018 nhưng đến nay việc triển khai nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV thông qua mạng lưới tư vấn viên vẫn đang ở giai đoạn tiếp tục hoàn thiện pháp lý và các cơ sở dữ liệu nền là mạng lưới chuyên gia, tư vấn viên. Tại Thành phố Hà Nội giai đoạn 2019-2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tích cực phối hợp với Cục Phát triển doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản xây dựng chương trình hỗ trợ, nghiên cứu xây dựng văn bản, quy trình hướng dẫn và chủ động hình thành dữ liệu mạng lưới các chuyên gia tư vấn viên, chủ động đề xuất kinh phí hỗ trợ cho 1.100 doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ thụ hưởng chính sách hỗ trợ và chủ động hình thành 01 Cổng thông tin hoạt động trợ giúp DNNVV dễ dàng thuận lợi tiếp cận thông tin tham gia. Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cũng đã chủ động thiết lập cơ sở dữ liệu về các chuyên gia, tư vấn viên trên địa bàn Thành phố sẵn sàng tham gia tư vấn khi triển khai dịch vụ này. Tuy nhiên để có thể thực hiện được dịch vụ, cần sự quyết liệt từ các Bộ ngành công bố khung tiêu chí công nhận và hình thành mạng lưới tư vấn viên của ngành theo qui định Luật hỗ trợ DNNVV.

2.9. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, đặc biệt là DNNVV trên địa bàn Hà Nội được triển khai tích cực. Hình thức và nội dung hỗ trợ đào tạo đa dạng, phong phú như: các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức ngắn hạn, các hội thảo cung cấp thông tin về các quy định mới, tình hình mới. Các hoạt động này bước đầu có tác động đến chất lượng nhân lực, góp phần thúc đẩy

sự phát triển của DNNVV trong thời gian qua. Trong giai đoạn 2016-2020, Thành phố đã bố trí trên 77,3 tỷ đồng để triển khai hoạt động hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho DNNVV. Các chương trình đào tạo được triển khai, cụ thể như: Chương trình bồi dưỡng kiến thức cho hộ kinh doanh; Chương trình đào tạo kiến thức khởi sự và quản trị cho DNNVV (247 khóa, với 20.040 học viên tham gia); Chương trình đào tạo Giám đốc điều hành doanh nghiệp (40 khóa với 1.000 học viên tham gia); Chương trình đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa do nữ làm chủ trên địa bàn TP Hà Nội (25 khóa với 1.000 học viên tham gia); Chương trình Bồi dưỡng kiến thức cho các hộ kinh doanh (389 khóa với 15.560 học viên)... Các chương trình hỗ trợ đào tạo này đã được cộng đồng doanh nghiệp đón nhận và tham gia tích cực, góp phần phát triển doanh nghiệp về chất, nâng cao hiệu quả cạnh tranh cho các doanh nghiệp.

2.10. Hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh

Việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh được thực hiện theo quy định của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017, Nghị định 39/2018/NĐ-CP, ngày 11/3/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Quyết định 4665/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội. Từ năm 2017 đến nay, Thành phố Hà Nội đã thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp như: Tư vấn miễn phí trình tự, thủ tục thành lập doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh; trình tự, thủ tục cấp giấy phép kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện cho các doanh nghiệp được chuyển đổi từ hộ kinh doanh; Hỗ trợ phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; Hỗ trợ kinh phí làm dấu; Hỗ trợ kinh phí chuyển trả kết quả tại nhà hoặc trụ sở doanh nghiệp; Hỗ trợ đào tạo kiến thức khởi sự kinh doanh cho trên 4.500 hộ kinh doanh trên địa bàn Thành phố... Tuy nhiên, kết quả vận động hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp còn nhiều hạn chế, rất nhiều hộ kinh doanh không muốn chuyển đổi thành doanh nghiệp vì tâm lý e ngại về các điều kiện, thủ tục chuyển đổi thành doanh nghiệp: bị trùng tên hộ kinh doanh với các doanh nghiệp đã có từ trước; ngại thủ tục thẩm định lại các điều kiện kinh doanh do các cơ quan có thẩm quyền cấp; phải thực hiện nhiều hơn các quy định về kế toán, kê khai nộp thuế... Công tác quản lý hộ kinh doanh sau thành lập còn những bất cập: hộ kinh doanh sau khi đăng ký thành lập không kinh doanh tại địa điểm đã đăng ký; việc sử dụng lao động thời vụ, không đóng bảo hiểm xã hội khá phổ biến nên khó xác định được là lao động “thường xuyên” hay “không thường xuyên”...; công tác phối hợp giữa các bộ phận liên quan thuộc quận, huyện còn chưa chặt chẽ; việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm chuyên ngành ở một số đơn vị còn yếu... khiến cho việc quản lý số lượng thực tế hộ kinh doanh trên địa bàn các quận, huyện, thị xã chưa đạt hiệu quả cao. Ngoài ra, tại một số địa bàn quận, huyện, tình trạng các hộ kinh doanh đang hoạt động nhưng không đăng ký vẫn còn nhiều (chủ yếu là các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp, những người bán hàng rong, quà vật, hàng

nước, quán phở...) là một trong những nguyên nhân dẫn đến số lượng hộ kinh doanh chuyển đổi còn hạn chế.

2.11. Hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới

Từ năm 2016, sau khi Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2025 ra đời, đã đưa ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2020, cả nước có 1 triệu doanh nghiệp. Để thực hiện mục tiêu của Chính phủ, Thành phố Hà Nội đã đưa ra nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới như: Tư vấn, hướng dẫn miễn phí thủ tục hồ sơ thành lập doanh nghiệp. Đặc biệt, từ ngày 01/8/2018, Hà Nội còn bố trí kinh phí để hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới và hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp về: Phí công bố thông tin, kinh phí làm dấu và chuyển phát nhanh trả kết quả tại nhà cho doanh nghiệp thành lập mới gồm: (1) Hỗ trợ DNNVV thành lập mới về phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia: 300.000 đồng/doanh nghiệp; (2) Hỗ trợ kinh phí làm 01 (một) dấu pháp nhân cho doanh nghiệp thành lập mới: tối đa 300.000 đồng/doanh nghiệp; (3) Hỗ trợ DNNVV thành lập mới kinh phí chuyển phát nhanh kết quả tại nhà hoặc trụ sở doanh nghiệp: khoảng 20.000 đồng/doanh nghiệp. Tích hợp các dịch vụ tiện ích về đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh như: (1) Dịch vụ tiếp nhận và trả kết quả TTHC đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính công ích; (2) Dịch vụ mở tài khoản ngân hàng cho doanh nghiệp đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội; (3) Dịch vụ cấp biên lai điện tử; (4) Dịch vụ đăng ký dấu và hỗ trợ kinh phí làm dấu pháp nhân cho doanh nghiệp. Việc thực hiện các giải pháp mạnh mẽ nêu trên được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận tích cực, số doanh nghiệp thành lập mới liên tục tăng từ năm 2016 cho đến nay, góp phần đạt mục tiêu của Chính phủ đề ra tại Nghị quyết 35/NQ-CP.

2.12. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

Từ năm 2016 đến nay, khởi nghiệp, đặc biệt là khởi nghiệp sáng tạo đã được nhắc đến trong rất nhiều văn bản như: Nghị quyết 19-2016/CP-NQ, Nghị quyết 35/NQ-CP; Quyết định số 844/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025; Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025 (Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày 30/6/2017); Đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp (Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017)... Bên cạnh đó, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có hiệu lực từ 01/01/2018 với nhiều quy định cụ thể về đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo như: *Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật; hỗ trợ tham gia cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung, Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu về xây dựng, phát triển sản phẩm; thu hút đầu tư.*

Tại Hà Nội: Năm 2017, Thành phố đã thành lập Vườn ươm CNTT Đổi mới sáng tạo thuộc Sở TT&TT; phối hợp với Israel xây dựng và hình thành Cổng thông tin khởi nghiệp sáng tạo (<http://StartupCity.vn>). Cổng thông tin đã đi vào hoạt động từ tháng 10/2017, hiện có khoảng 800 startups và một số tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư tham gia Cổng thông tin; Năm 2019, với mục tiêu xây

dựng Hà Nội thành Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo của cả nước, nơi kết nối các nguồn lực của hệ sinh thái, khuyến khích tinh thần khởi nghiệp sáng tạo trong cộng đồng, HĐND Thành phố đã ban Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 04/7/2019; UBND Thành phố ban Quyết định số 4889/QĐ-UBND ngày 9/9/2019 về việc phê duyệt Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2019-2025 với nhiều chính sách hỗ trợ đặc thù được ban hành như: *Hỗ trợ thực hiện các hoạt động truyền thông về khởi nghiệp sáng tạo và xây dựng văn hóa khởi nghiệp; Thực hiện các chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho khởi nghiệp sáng tạo; Phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, mặt bằng cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; Tổ chức các sự kiện kết nối mạng lưới, kết nối hệ sinh thái, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ và sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa sản phẩm; Hỗ trợ tiếp cận tài chính và thúc đẩy hoạt động đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo; Hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp Hà Nội.* Đề án được bắt đầu triển khai các chính sách hỗ trợ từ năm 2020 đến hết năm 2025.

2.13. Hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

Giai đoạn 2016-2020, Thành phố đã ban hành nhiều Nghị quyết, Chương trình hỗ trợ, Kế hoạch nhằm xây dựng và phát triển các chuỗi giá trị trong phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn. Hiện nay, toàn thành phố đã xây dựng được 135 chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, trong đó có 56 chuỗi nguồn gốc động vật và 79 chuỗi nguồn gốc thực vật; có 17.160 cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông, lâm, thủy sản. Thành phố quản lý 1.511 doanh nghiệp với định hướng và giải pháp hỗ trợ phát triển, liên kết, hợp tác theo chuỗi. Đây chính là tác nhân quan trọng trong phát triển các chuỗi giá trị gia tăng sản phẩm ngành nông nghiệp tại địa bàn. Bên cạnh đó, với vai trò là trung tâm kinh tế của vùng, Hà Nội, hiện nay đã tập trung một số KCN, CCN có tính liên kết ngành ở mức độ nhất định. Có thể kể đến KCN công nghệ cao sinh học, KCN Sài Đồng, KCN Quang Minh, Đông Anh... Tại KCN Bắc Thăng Long tập trung nhiều doanh nghiệp 100% vốn FDI đến từ Nhật Bản. KCN này liên kết các doanh nghiệp lắp ráp cơ điện tử lớn đến từ Nhật Bản như Canon, Panasonic với các doanh nghiệp cung cấp phụ tùng linh kiện cũng đến từ Nhật Bản như Nissei, Santomas, Yasufuku... KCN Bắc Thăng Long được đánh giá là KCN ngành cơ điện tử bao gồm cả lắp ráp và sản xuất phụ tùng linh kiện rất thành công của Hà Nội. Doanh thu một năm tại KCN này đạt trên 30 nghìn tỷ đồng và xuất khẩu 1 tỷ USD. Từ hiệu quả của các CLKN, Hà Nội đang định hướng phát triển mạnh các CLKN này.

Mặc dù trọng thực tế một số chuỗi liên kết đã dần hình thành tự phát, do nhu cầu phát triển của các nhóm doanh nghiệp, chưa có sự hỗ trợ và gắn kết từ phía nhà nước, những cũng đã có một số kết quả nhất định; tuy nhiên đánh giá chung cho thấy việc liên kết chuỗi đến nay còn chưa hiệu quả và các chuỗi còn ít về số lượng, hạn chế về quy mô. Các doanh nghiệp hoạt động nhỏ lẻ, phân tán, chưa tham gia được vào các chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

III. Đánh giá chung:

Giai đoạn 2016-2020 (đặc biệt là thời điểm sau khi ban hành Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp (gọi tắt là Đề án 4665), môi trường đầu tư, kinh doanh và các chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp được các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã quan tâm, triển khai quyết liệt. Đến nay, hầu hết các mục tiêu đặt ra trong giai đoạn về tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đã đạt những kết quả nhất định.

1. Về khởi sự doanh nghiệp: Từ cuối năm 2017, Hà Nội đã đạt và hiện nay đang duy trì thực hiện 100% hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng. Triển khai mô hình “Cơ quan Đăng ký kinh doanh thân thiện”; triển khai tích hợp 4 dịch vụ tiện ích hỗ trợ doanh nghiệp trong đăng ký kinh doanh để giảm thời gian khởi sự kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư. Thành phố đã ban hành các cơ chế, chính sách để thúc đẩy khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo. Năm 2018, Thành phố đã ban hành Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp. Năm 2019, ban hành Đề án và các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo giai đoạn 2019 - 2025. Đã khai trương và vận hành Cổng thông tin Hệ sinh thái khởi nghiệp (startupcity.vn).

2. Các ngành, lĩnh vực liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp như thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, điện năng đều được chú trọng để giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp: Từ năm 2016 đến nay, Thành phố tạo chuyển biến căn bản về xây dựng Chính phủ điện tử để giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp. Đồng thời chỉ đạo tập trung rà soát tất cả các thủ tục hành chính của các sở, ban, ngành, trên cơ sở đó cắt giảm, phối hợp liên thông giải quyết các thủ tục hành chính. Tính đến nay, thời gian giải quyết TTHC trong lĩnh vực đầu tư giảm 40-60%, trong lĩnh vực quy hoạch, đất đai giảm 30-50% so với năm 2015, cụ thể như:

- Trong lĩnh vực thuế: Cấp mã số doanh nghiệp tự động cho doanh nghiệp thành lập mới không quá 30 phút; Kê khai thuế qua mạng đạt 99,33%; 98,64% đơn vị đăng ký nộp thuế điện tử và tỷ lệ tiền thuế nộp điện tử đạt khoảng 97,68%; Trao đổi thông tin với doanh nghiệp 100% qua thư điện tử.

- Trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội: Tỷ lệ đơn vị sử dụng lao động thực hiện giao dịch hồ sơ điện tử đạt 97,3% trên tổng số số đơn vị tham gia BHXH, BHYT bắt buộc.

- Thực hiện liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước và Tổng công ty điện lực Thành phố để giảm thời gian tiếp cận điện năng (theo cách tiếp cận của Ngân hàng Thế giới).

3. Cải thiện các nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong các lĩnh vực như đất đai, tín dụng...

- Lĩnh vực luôn được coi là rất khó ở Hà Nội như tiếp cận đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã có nhiều cải cách thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân: Thời gian cấp Giấy chứng nhận (GCN) quyền sử dụng đất từ 30 ngày xuống còn 14 ngày.

- Trong lĩnh vực tín dụng: Thành phố Hà Nội thực hiện chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp đạt kết quả tốt. Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, nhất là đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội.

4. Thành phố rất chú trọng đến hoạt động hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho DNNVV, cụ thể như: Bồi dưỡng kiến thức cho hộ kinh doanh; Đào tạo kiến thức khởi sự và quản trị cho DNNVV; Đào tạo Giám đốc điều hành doanh nghiệp; ...Tăng cường đối thoại chính quyền - doanh nghiệp. Lãnh đạo Thành phố, các sở, ngành, quận, huyện, thị xã đã tổ chức nhiều Hội nghị đối thoại, tập huấn để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, xúc tiến đầu tư và tôn vinh doanh nghiệp.

5. Môi trường đầu tư, kinh doanh của Thành phố đã được cải thiện rõ qua kết quả điều tra PCI: Theo công bố của VCCI, năm 2018, lần đầu tiên Thành phố thuộc trong top 10 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế xuất sắc nhất, xếp thứ 9/63, tăng 15 bậc so với năm 2015. Kết quả Chỉ số PCI tăng 42 bậc trong 6 năm liên tiếp - từ vị trí 51/63 tỉnh, thành phố năm 2012 lên vị trí 9/63 năm 2018; năm 2019 tiếp tục giữ vững số hạng 9/63. Trong đó, Chỉ số Gia nhập thị trường có cải thiện vượt bậc, đóng góp nhiều nhất cho việc cải thiện Chỉ số PCI.

6. Về kết quả thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

- Từ năm 2016 đến nay có khoảng hơn 107.000 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn điều lệ khoảng 1,5 triệu tỷ đồng (gấp 1,3 lần về số lượng thành lập mới, tốc độ tăng trung bình là 8,7%/năm; gấp 2,5 lần về vốn đăng ký so với giai đoạn 2011-2015); Thu hút đầu tư nước ngoài đạt 22,86 tỷ USD, gấp 3,65 lần so với giai đoạn 2011-2015 (trong 2 năm 2018, 2019 - Thành phố dẫn đầu cả nước về thu hút FDI, đây là kết quả lần đầu tiên Thành phố đạt được sau gần 35 năm đổi mới).

- Đóng góp vào ngân sách nhà nước của doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội có mức tăng cao. Giai đoạn 2016-2019, đóng góp của doanh nghiệp và cơ sở kinh tế vào ngân sách nhà nước tăng 11,0%, cao hơn giai đoạn 2011-2015 là 5,5%. Năm 2018, tỷ lệ số doanh nghiệp làm ăn có lãi chiếm khoảng 36,9% tổng số doanh nghiệp đang hoạt động. Khu vực kinh tế tư nhân dần trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế với tỷ trọng nâng dần từ 37,5% GRDP năm 2015 lên 38,99% năm 2018. Trong năm 2019, các doanh nghiệp thực hiện nộp ngân sách 117.015 tỷ đồng, chiếm 99% tổng thu khu vực sản xuất kinh doanh và bằng 84,6% dự toán pháp lệnh năm 2019 (tăng 17,5% so với cùng kỳ năm 2018, thời điểm trước khi ban hành Đề án, tăng 16,2% so với cùng kỳ năm 2018). Bình quân mỗi tháng các doanh nghiệp nộp ngân sách 10.638 tỷ đồng, tăng 17,8% so với cùng kỳ năm 2018. Với sự nỗ lực của các cấp, các ngành và cộng đồng doanh nghiệp, số doanh nghiệp thành lập mới tiếp tục tăng. Các doanh nghiệp hoạt động trở lại liên tục tăng, chất lượng và quy mô doanh nghiệp ngày càng được cải thiện. Các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, chủ yếu là DNNVV

đã có đóng góp lớn cho nguồn thu của ngân sách nhà nước (chiếm 38,3%, tăng 19,6% so với thời điểm trước khi ban hành Đề án).

Kết luận: Mặc dù còn một số hạn chế trong việc triển khai các chính sách hỗ trợ, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp, tuy nhiên, sau gần 02 năm thực hiện Đề án, môi trường đầu tư, kinh doanh và các chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp theo các nhiệm vụ được phân công trong Đề án được các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã quan tâm, triển khai quyết liệt. Đến nay, các mục tiêu trong Đề án về tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đã đạt những kết quả nhất định. Từ 01/8/2018 đến nay, đã có gần 46.000 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 19% so với thời điểm trước khi ban hành Đề án. Như vậy, nếu tính theo mục tiêu của Đề án (phấn đấu tốc độ phát triển doanh nghiệp mới hàng năm tăng từ 15% trở lên trong giai đoạn 2018-2020), Đề án đã đạt mục tiêu đặt ra, đây là tín hiệu tốt để Thành phố tiếp tục nghiên cứu, đề xuất và ban hành các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trong thời gian tới. Vì vậy, việc xây dựng Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 là hết sức cần thiết trong thời điểm hiện nay./.